



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 48/2023**

**Từ 04/12 - 08/12/2023**

**TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
**THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**BỘ NỘI VỤ**  
**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN**  
**BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT**  
**QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**

**024.62821016**

**EMAIL**

**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**

**WEBSITE**

**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:** **QUYẾT LIỆT SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH,** **THÚC ĐẨY CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu phấn đấu đạt cao nhất các chỉ tiêu, mục tiêu năm 2023 và đặc biệt lưu ý việc thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới; quyết liệt thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.



*Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đặc biệt lưu ý thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, phấn đấu đạt cao nhất các chỉ tiêu, mục tiêu năm 2023 - Ảnh: VGP/Nhật Bắc*

Sáng ngày 06/12/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2023.

Tại Phiên họp, Chính phủ tập trung thảo luận về: Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2023, tình hình triển khai chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tình hình phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, tình hình triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong tháng cuối năm 2023, dự thảo nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kết hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024.

**Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã điều hành quyết liệt với trách nhiệm cao, phản ứng chính sách kịp thời**

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá, về công tác chỉ đạo điều hành, trong tháng 11, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tập trung triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, với tinh thần trách nhiệm cao, quyết liệt, chú ý lắng nghe, phản ứng chính sách kịp thời.

Theo đó, phối hợp với các cơ quan để triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của Trung ương, chuẩn bị tốt nhất các nội dung cho kỳ họp thứ 6 của Quốc hội, bảo đảm tiến độ, chất lượng, góp phần vào thành công của kỳ họp.

Cùng với đó, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật; tổ chức phiên họp Chính phủ chuyên đề về xây dựng pháp luật, cho ý kiến, thông qua đối với 3 đề nghị xây dựng luật.

Chính phủ ban hành 7 văn bản quy phạm (5 nghị định và 2 quyết định quy phạm của Thủ tướng); 29 nghị quyết.

Thủ tướng Chính phủ ban hành 8 công điện đôn đốc triển khai các nhiệm vụ trên nhiều lĩnh vực, như chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, gỡ "thẻ vàng" của EU; đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử; tháo gỡ khó khăn về chỉ tiêu sử dụng đất; tăng cường tiếp cận vốn tín dụng, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản; ứng phó mưa lũ tại miền Trung; điều hành tăng trưởng tín dụng những tháng cuối năm 2023...

Tính chung 11 tháng, Chính phủ ban hành 78 nghị định, 236 nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ ban hành 29 quyết định quy phạm pháp luật, 1.575 quyết định cá biệt, 28 chỉ thị.

### **Miễn, giảm, gia hạn trên 172.000 tỷ đồng thuế, phí, tiền sử dụng đất**

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh bằng việc quyết liệt triển khai 3 đột phá chiến lược (hạ tầng, thể chế, nhân lực); rà soát, đánh giá hiệu quả các chính sách đã triển khai để tiếp tục thực hiện trong năm 2024; trong đó, trình Quốc hội thông qua chính sách giảm thuế giá trị gia tăng trong 6 tháng đầu năm 2024.

Trong 11 tháng, đã miễn, giảm, gia hạn trên 172.000 tỷ đồng thuế, phí, tiền sử dụng đất (trong đó miễn, giảm khoảng 65.000 tỷ đồng).

Đề án đầu tư 1 triệu căn nhà ở xã hội, 15.000 tỷ đồng cho vay lâm sản, thủy sản được đẩy nhanh (đến hết tháng 10, các ngân hàng đã giải ngân trên 9.000 tỷ đồng gói tín dụng lâm sản, thủy sản, đạt 60%).

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp chuyển biến tích cực, tổng khối lượng phát hành 11 tháng đạt 214.300 tỷ đồng; sản giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ từng bước phát huy hiệu quả, tổng giá trị giao dịch đạt trên 107.440 tỷ đồng.

Thường trực Chính phủ tổ chức hội nghị trực tuyến, phát huy vai trò các tổ công tác, chỉ đạo, đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án quan trọng; thành lập, kiện toàn một số cơ quan, hội đồng; phê duyệt một số chiến lược, chương trình và các nhiệm vụ khác...

### **Nhiều hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai tích cực, hiệu quả**

Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì, dự các hội nghị quan trọng, chỉ đạo giải quyết những vấn đề cấp bách, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, như phiên họp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Hội nghị phát triển du lịch nhanh, bền vững, Hội nghị toàn quốc về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, Gặp mặt đại diện các nhà giáo tiêu biểu nhân kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), Hội nghị về thực hiện thí điểm

ơ chế đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh, Hội nghị đơn đốc giải ngân vốn đầu tư công...; thăm, kiểm tra, khảo sát, làm việc tại các địa phương; tham dự và phát biểu chỉ đạo tại nhiều sự kiện khác.

Nhiều hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai tích cực, hiệu quả; triển khai tích cực, kịp thời, hiệu quả các thỏa thuận của lãnh đạo cấp cao với các nước; trong đó đoàn công tác của Thủ tướng thăm chính thức Thổ Nhĩ Kỳ; dự Hội nghị COP28 tại UAE đã đạt kết quả thành công tốt đẹp, được dư luận quốc tế đánh giá cao.

### **Kinh tế - xã hội tháng 11 tiếp tục xu hướng tích cực**

Về tình hình kinh tế - xã hội, phiên họp thống nhất đánh giá, nhờ sự vào cuộc quyết liệt, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp dưới sự lãnh đạo của Đảng, kinh tế - xã hội tháng 11 tiếp tục xu hướng tích cực, tháng sau tốt hơn tháng trước, đạt được mục tiêu tổng quát đề ra và nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Trong đó, những điểm nổi bật là:

Thứ nhất, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn được bảo đảm.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 11 tháng tăng 3,22%. Thị trường tiền tệ, tỷ giá cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất huy động, cho vay tiếp tục xu hướng giảm (giảm bình quân khoảng 2-3% so với cuối năm 2023); an toàn hệ thống ngân hàng được bảo đảm.

Thu ngân sách Nhà nước 11 tháng ước đạt 94,9% dự toán, ước cả năm vượt mục tiêu đã đề ra do tháng 12 thường có tỉ trọng thu cao, tạo thêm nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

Xuất nhập khẩu tiếp tục đà tăng trở lại. Trong tháng 11, xuất khẩu tăng 6,7% so với cùng kỳ (trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 13,5%, cao hơn nhiều khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 4,4%); nhập khẩu tăng 5,1%; xuất siêu 1,28 tỷ USD.

Tính chung 11 tháng, xuất khẩu đạt 322,5 tỷ USD, giảm 5,9%; nhập khẩu 296,67 tỷ USD, giảm 10,7%; xuất siêu 25,83 tỷ USD (cùng kỳ năm trước là 10,3 tỷ USD).

An ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm, xuất khẩu 11 tháng gần 7,4 triệu tấn gạo, kim ngạch đạt gần 4,16 tỷ USD, tăng 16,1% về lượng và 35,1% về giá trị so với cùng kỳ. Mặc dù tình hình khó khăn, nhưng cân đối cung cầu lao động vẫn cơ bản được bảo đảm.

Thứ hai, sản xuất công nghiệp phục hồi tích cực, tiếp tục xu hướng tháng sau tốt hơn tháng trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 11 tăng 3% so với tháng 10 và tăng 5,8% so với cùng kỳ; tính chung 11 tháng tăng 1%. Trong đó công nghiệp chế biến chế tạo tăng 6,3%; nhiều địa bàn công nghiệp trọng điểm tiếp tục phục hồi hoặc duy trì đà tăng tích cực.

Thứ ba, khu vực nông nghiệp phát triển ổn định. Lúa gạo được mùa, được giá; năng suất lúa mùa tăng 0,3 tạ/ha; thu hoạch lúa mùa tăng 3,5%, gieo cấy thu đông tăng 9,4%; sản lượng thủy sản tăng 2,2%. Xuất khẩu nông sản 11 tháng đạt 47,84 tỷ USD; trong đó rau quả đạt trên 5 tỷ USD, tăng gần 72%.

Thứ tư, khu vực dịch vụ tiếp tục duy trì đà tăng khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11 tăng 1,4% so với tháng 10 và tăng 10,1% so với cùng kỳ (tháng 10 tăng 7%); tính chung 11 tháng tăng 9,6%. Khách quốc tế tháng 11 đạt hơn 1,2 triệu lượt, tăng 10,9% so với tháng trước; tính chung 11 tháng đạt hơn 11,2 triệu lượt, gấp 3,8 lần cùng kỳ năm trước.

Thứ năm, đầu tư phát triển tiếp tục đạt kết quả tích cực, tiếp tục là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Vốn FDI đăng ký và thực hiện đều cao nhất kể từ năm 2020 đến nay. Tổng vốn FDI đăng ký 11 tháng đạt 28,85 tỷ USD, tăng 14,8% so cùng kỳ, trong đó vốn FDI đăng ký mới tăng 42,4%. Vốn FDI thực hiện đạt 20,25 tỷ USD, tăng 2,9% (10 tháng tăng 2,4%). Giải ngân vốn đầu tư công trong 11 tháng ước đạt 65,1% kế hoạch, cao hơn 6,8% so cùng kỳ (58,33%), số tuyệt đối cao hơn gần 123.000 tỷ đồng.

Thứ sáu, phát triển doanh nghiệp tích cực hơn. Trong tháng 11 có khoảng 14.300 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 19,5% cùng kỳ, số vốn đăng ký tăng 47%. Tính chung 11 tháng có trên 201.500 doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường, tăng 3,5% (10 tháng tăng 2,9%).

Thứ bảy, công tác quy hoạch được đẩy nhanh, 108/111 quy hoạch đã hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt. Tiếp tục thúc đẩy kinh tế số, chuyển đổi số quốc gia, triển khai Đề án 06, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thứ tám, các lĩnh vực văn hoá, xã hội được chú trọng, các chỉ tiêu về xã hội hoàn thành và cơ bản hoàn thành theo kế hoạch.

Chủ động theo dõi, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh theo mùa; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong cung ứng thuốc, vật tư, thiết bị y tế.

Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc tại các địa phương, góp phần khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc).

Thứ chín, tình hình chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm; phòng chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh.

Thứ mười, đối ngoại, hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, nhiều hoạt động đối ngoại cấp cao diễn ra liên tục thành công, tạo cơ hội mới cho đầu tư, thương mại, góp phần tạo môi trường hoà bình, ổn định và điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước.

Các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá khá tích cực về triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

### **Phấn đấu đạt cao nhất các chỉ tiêu, mục tiêu năm 2023**

Phát biểu kết luận Phiên họp, cơ bản đồng tình với các báo cáo, ý kiến tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, nhìn chung, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức từ cả bên ngoài và bên trong nhưng chúng ta đã nỗ lực phấn đấu, đạt được mục tiêu tổng quát đề ra.

Đó là: Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định; lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng được thúc đẩy; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm; an sinh xã hội, đời sống nhân dân được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; đối ngoại và

hội nhập quốc tế được đẩy mạnh; giữ gìn được môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển đất nước, góp phần củng cố tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, sức ép lạm phát vẫn cao; tiếp cận tín dụng, thị trường bất động sản vẫn còn khó khăn, vướng mắc; một số cơ quan, đơn vị, cá nhân còn ngại việc, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, sự quyết tâm, quyết liệt chưa cao...

Về bài học kinh nghiệm, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh cần nắm chắc tình hình thực tiễn, phản ứng chính sách khoa học, kịp thời, hiệu quả; đề cao trách nhiệm cá nhân, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tất cả vì lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan trong hệ thống chính trị; cầu thị lắng nghe, điều chỉnh kịp thời; kết hợp sức mạnh bên trong và bên ngoài, nguồn lực trong nước và sự hỗ trợ của bạn bè quốc tế.

### **Khẩn trương khắc phục bất cập trong thu thuế điện tử; hoàn thiện phương án sử dụng dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023**

Về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 12 và thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu trước hết cần tập trung tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện các nghị quyết, kết luận của Trung ương; các luật, nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước, đầu tư công năm 2024... đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6; các nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Chuẩn bị tốt các dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) và các nghị quyết trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp bất thường sắp tới.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện quyết liệt nhiệm vụ ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu chưa đạt trong kế hoạch năm 2023.

Xử lý hiệu quả các tồn tại, vướng mắc để phục hồi và phát triển ổn định, an toàn, lành mạnh, bền vững các thị trường, nhất là các sàn giao dịch bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, chứng khoán, lao động, khoa học công nghệ..., bảo đảm công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình.

Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính-ngân sách; phấn đấu tăng thu, đồng thời, kiểm soát chi, tiết kiệm triệt để chi ngân sách. Đặc biệt lưu ý khẩn trương khắc phục bất cập trong thu thuế điện tử, nhất là đối với khu vực dịch vụ ăn uống, bán hàng trực tuyến, thương mại điện tử và hoàn thiện phương án sử dụng dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023 (ngay trong tháng 12/2023).

Về các dự án, doanh nghiệp yếu kém và xử lý các vấn đề tồn tại, khẩn trương triển khai phương án xử lý đối với dự án, doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền cho chủ trương; tập trung hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phương án đối với các dự án, doanh nghiệp còn lại; nỗ lực hoàn thành trong tháng 12/2023.

### **Thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế**

Thứ ba, tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng. Về đầu tư, tập trung tạo thuận lợi thu hút, giải ngân các nguồn lực đầu tư của toàn xã hội (đầu tư tư nhân, đầu tư nước ngoài và hợp tác công tư); quyết liệt xử lý vướng mắc, tích cực hỗ trợ đẩy nhanh triển khai các dự án đầu tư. Tăng cường xúc tiến, thu hút dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao.

Đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là hàng nông, lâm, thủy sản sang các thị trường lớn, tiềm năng. Kịp thời thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn mới của đối tác. Cùng cố các thị trường truyền thống và đẩy nhanh đàm phán, ký kết Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - UAE, các FTA với Brazil, Khối thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR)...; khai thác thị trường Halal để mở rộng thị trường xuất khẩu mới, tiềm năng.

Về tiêu dùng, khai thác hiệu quả thị trường trong nước dịp cuối năm và Tết Nguyên đán. Đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, kết nối cung cầu trong nước... Triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ đặc biệt lưu ý thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới của nền kinh tế. Trong đó, thúc đẩy mạnh mẽ 6 vùng kinh tế-xã hội theo Nghị quyết của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Chính phủ; tập trung phát triển kinh tế tại các đô thị lớn để tiếp thêm động lực cho tăng trưởng.

Tranh thủ các cơ hội mới từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng sản xuất, thương mại, đầu tư toàn cầu và khu vực, thu hút đầu tư, phát triển các ngành, lĩnh vực chip bán dẫn, linh kiện... Thu hút nguồn lực tài chính xanh, tín dụng xanh ưu đãi để phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới hydrogen. Xây dựng và phát triển trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

Tổ chức tốt sự kiện Festival quốc tế ngành hàng lúa gạo Việt Nam - Hậu Giang 2023 và các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trong và ngoài nước, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 3 vấn đề: Tăng cường liên kết vùng, liên vùng và cả nước; tập trung phát triển các lĩnh vực mới nổi, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ; củng cố, phát huy các thị trường truyền thống và khai thác các thị trường mới, nhất là tại Trung Đông.

### **Quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công**

Thứ tư, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, chương trình phục hồi, 3 chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh phê duyệt quy hoạch. Phải hoàn thành phân bổ chi tiết toàn bộ số vốn đầu tư công kế hoạch 2023 còn lại trước ngày 10/12/2023.

Quyết liệt giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc về cung ứng vật liệu xây dựng, giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng đất rừng... để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, cao tốc, liên vùng, đường ven biển. Phấn đấu đạt mục tiêu giải ngân ít nhất 95% kế hoạch vốn năm 2023.

Khẩn trương hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch; đặc biệt chú trọng bảo đảm chất lượng, đẩy nhanh tiến độ các quy hoạch TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình

Dương, TP. Hà Nội và 5 quy hoạch vùng chưa ban hành; phần đầu cơ bản phê duyệt xong các quy hoạch trong 2023; triển khai nhanh, hiệu quả các quy hoạch đã ban hành.

Thực hiện các thủ tục chuyển 13.796 tỷ đồng nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách Trung ương năm 2021 để bố trí dự toán, kế hoạch đầu tư công hằng năm cho Bộ Giao thông vận tải và 8 địa phương để triển khai thực hiện 3 dự án quan trọng quốc gia.

Khẩn trương trình Chính phủ Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

### **Sớm trình Chính phủ ban hành nghị định về việc giảm thuế giá trị gia tăng (VAT)**

Thứ năm, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, tổng thể và đồng bộ các chính sách, giải pháp về thuế, phí, tiền tệ, thương mại, đầu tư... đã ban hành. Sớm trình Chính phủ ban hành nghị định về việc giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết của Quốc hội.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật, kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc, chông chéo (xác định rõ nội dung, quy định pháp luật cụ thể, thẩm quyền xử lý) để sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

Hoàn thành việc sửa đổi các nghị định, thông tư để tháo gỡ khó khăn về đất đai, nhất là công tác định giá đất, ban hành ngay trong đầu tháng 12/2023 để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy triển khai các dự án bất động sản tạo đà cho phục hồi thị trường.

Quyết liệt cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; nâng cao chất lượng dịch vụ công, tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Phát huy hơn nữa vai trò của các quỹ bảo lãnh tín dụng để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, nhất là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan tập trung triển khai thực hiện Đề án 06 bảo đảm thực chất.

### **Hoàn thành 3 dự án đường bộ cao tốc với tổng chiều dài 70 km**

Thứ sáu, tập trung phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực chủ yếu. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến chế tạo. Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy công nghiệp chế biến chế tạo, các ngành công nghiệp chủ lực; đẩy nhanh tiến độ các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, có tính lan tỏa mạnh mẽ. Chủ động triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng; kiên quyết không để thiếu điện, xăng dầu trong năm 2024.

Triển khai quyết liệt, bảo đảm tiến độ, chất lượng các đề án, nhiệm vụ, công việc được giao hoàn thành trong năm 2023. Hoàn thành 3 dự án đường bộ cao tốc với tổng chiều dài 70 km (cầu Mỹ Thuận 2, Mỹ Thuận-Cần Thơ, Tuyên Quang-Phú Thọ); hoàn thiện Đề án chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam và các dự án đường sắt quan trọng quốc gia... Thủ tướng hoan nghênh các cơ quan vừa qua đã làm tốt, đúng tiến độ việc nâng cấp sân bay Điện Biên.

Thúc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhất là lương thực, thực phẩm, phát triển công nghiệp chế biến nông sản và các mặt hàng nông sản chất lượng, giá trị gia tăng cao; tận dụng tốt cơ hội xuất khẩu nông sản, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; quyết liệt tháo gỡ ách tắc, khắc phục "thẻ vàng" (IUU) của ngành thủy sản.

Về dịch vụ, du lịch, phát triển mạnh các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, ứng dụng công nghệ cao (vận tải, logistics, giáo dục, y tế, ngân hàng...); có giải pháp cụ thể để tiết giảm chi phí vận tải, logistics; đẩy mạnh thu hút du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh xúc tiến du lịch các thị trường trọng điểm (Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Anh...).

### **Quyết liệt thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

Thứ bảy, chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội; làm tốt công tác an sinh xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền về chương trình mục tiêu quốc gia chấn hưng, phát triển văn hóa.

Thứ tám, đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Quyết liệt thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chú ý việc xử lý các tài sản, đất đai sau sắp xếp, chống lãng phí, tiêu cực.

Thứ chín, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Thứ mười, triển khai chu đáo, thực chất, hiệu quả các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo cấp cao; có các chương trình, kế hoạch cụ thể và tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phát huy hiệu quả thực của các thoả thuận, cam kết của lãnh đạo cấp cao.

Mười một, tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách; đấu tranh các thông tin xấu, độc, chống phá Đảng, Nhà nước, xử lý nghiêm các sai phạm.

Mười hai, tập trung làm tốt công tác chuẩn bị và tổng kết năm 2023; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp vụ cụ thể bảo đảm sát thực tế, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm cho năm 2024 để thực hiện quyết liệt ngay từ đầu năm và tiếp tục xử lý những vấn đề tồn đọng, yếu kém.

Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, các cấp phát huy tinh thần trách nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân theo tinh thần tháng sau hiệu quả hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước, năm sau tốt hơn năm trước.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO HÀNG LOẠT GIẢI PHÁP QUYẾT LIỆT, ĐỒNG BỘ ĐỂ THÁO GỖ KHÓ KHĂN VỀ TÍN DỤNG**

Phát biểu kết luận Hội nghị bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn về tăng trưởng tín dụng cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô diễn ra sáng ngày 07/12/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao sự chuẩn bị, báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và ý kiến phát biểu của các đại biểu, nhiều ý kiến



thăng thẩn, tâm huyết, trách nhiệm, phản ánh đúng tình hình thực tế; nhiều kinh nghiệm quý, bài học hay; làm rõ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và đề xuất nhiều giải pháp cụ thể, thiết thực, sát thực tiễn.

Thủ tướng Chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng Chính phủ tiếp thu tối đa các ý kiến, kiến nghị để tổng hợp, hoàn thiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, yêu cầu các bộ, ngành rà soát các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật và xử lý, giải quyết kịp thời các kiến nghị cụ thể của các đại biểu, báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề vượt thẩm quyền.

Thủ tướng Chính phủ khẳng định, về tổng thể, trong bối cảnh nền kinh tế chịu tác động kép từ những yếu tố bên ngoài và bên trong, nền kinh tế chúng ta đang chuyển đổi, quy mô còn khiêm tốn, độ mở lớn, sức chống chịu còn hạn chế, song kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, an sinh xã hội, đời sống nhân dân được cải thiện.

Góp phần vào những kết quả đạt được rất cơ bản, đáng trân trọng, ghi nhận đó, có đóng góp quan trọng của hệ thống ngân hàng. Trong đó, Thủ tướng ghi nhận, biểu dương Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành để vượt qua thời điểm khó khăn nhất trong tháng 9, tháng 10/2023.

Bên cạnh những kết quả mà các đại biểu đã chỉ ra, Thủ tướng Chính phủ cho rằng tăng trưởng tín dụng còn thấp; mức tăng trưởng tín dụng không đồng đều (một số tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại tăng trưởng khá cao, một số tăng trưởng thấp, thậm chí tăng trưởng âm); doanh nghiệp tiếp cận tín dụng còn nhiều khó khăn. Dư địa còn lại của toàn hệ thống để các tổ chức tín dụng mở rộng tăng trưởng tín dụng là rất lớn, còn khoảng trên 700.000 tỷ đồng cấp cho nền kinh tế. Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi chưa đạt như kỳ vọng, nhất là gói 120.000 tỷ đồng xây dựng nhà ở xã hội. Nợ xấu có xu hướng gia tăng và tiềm ẩn rủi ro an toàn hệ thống...

Về nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, từ phía cung (các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại) thì hồ sơ, thủ tục cho vay vẫn còn phức tạp; lãi suất mặc dù đã giảm song vẫn còn cao so với khả năng chi trả của doanh nghiệp; còn hiện tượng tiêu cực mà các cơ quan có trách nhiệm sẽ làm sáng tỏ.

Từ phía cầu (doanh nghiệp, người dân), trong bối cảnh kinh tế, đầu tư, thương mại toàn cầu gặp khó khăn ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu trong nước, làm giảm khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế (cả về tín dụng của doanh nghiệp và tín dụng tiêu dùng); một số doanh nghiệp có nhu cầu vay nhưng không đáp ứng được điều kiện cho vay (nhất là nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ); mức độ rủi ro của khách hàng bị đánh giá cao hơn khi khó chứng minh được tính hiệu quả.

Nêu một số điểm cần lưu ý trong điều hành chính sách tín dụng trong thời gian tới, Thủ tướng chỉ rõ: Tín dụng tăng trưởng còn chậm, một phần là do kinh tế khó khăn, khả năng hấp thụ vốn, nhu cầu vốn của người dân và doanh nghiệp còn yếu, một phần là do khả năng đáp ứng điều kiện tín dụng có phần kém đi, nhưng cũng đặt ra yêu cầu đối với ngành, đối với các

tổ chức tín dụng cần bám sát tình hình, lĩnh vực, ngành nghề và linh hoạt hơn về điều kiện cho vay (nhất là về tài sản bảo đảm...) và cần đánh giá triển vọng dòng tiền nhiều hơn, sát hơn; có tiêu chuẩn, tiêu chí chung và có ưu tiên, có hạn chế đúng, trúng, phù hợp.

Việc điều hành tín dụng đôi khi còn bị động, cần kíp thời hơn nữa (bao gồm cả việc cấp hạn mức tăng tín dụng) mới đảm bảo luôn đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế. Việc ban hành một số cơ chế, chính sách tín dụng còn hơi cứng nhắc, chưa thực sự sát tình hình và yêu cầu thực tiễn (như một số điều kiện, điều khoản trong Thông tư số 06/2023/TT-NHNN, sau đó đã được sửa đổi, bổ sung bằng Thông tư số 10/2023/TT-NHNN).

Việc cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, nhất là các tổ chức tín dụng yếu kém còn chậm, chưa quyết liệt, khiến cho cạnh tranh lãi suất vẫn diễn ra (do các tổ chức tín dụng yếu kém này phải đẩy mạnh lãi suất lên cao để huy động được tiền gửi của người dân...), khiến cho quá trình giảm lãi suất trở nên khó khăn hơn....

Về tư tưởng chỉ đạo trong thời gian tới, Thủ tướng nhấn mạnh, các chủ thể phải cùng nhau vào cuộc, chung tay, chung sức, đồng lòng, hơn lúc nào hết trong lúc này phải phát huy tinh thần đại đoàn kết, trách nhiệm với đất nước, Nhân dân, vì nền kinh tế. Đại đoàn kết, tương thân, tương ái cũng là văn hóa, truyền thống của đất nước ta.

Tất cả phải hành động, tư tưởng phải thông với quan điểm lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người dân; quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó.

Cùng với đó, đẩy mạnh chống tiêu cực, không hạ chuẩn tín dụng, nhưng xử lý linh hoạt phù hợp tình hình; kịp thời xử lý các vướng mắc pháp lý; đẩy mạnh sử dụng các công cụ thị trường, giảm bớt và tiến tới loại bỏ công cụ hành chính.

Đẩy mạnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp để tham gia huy động vốn cho nền kinh tế; đẩy mạnh chính sách tài khóa liên quan vốn, thuế, lệ phí, đầu tư công... để hỗ trợ chính sách tiền tệ. Cùng với đó, các doanh nghiệp bất động sản cũng phải cơ cấu lại phân khúc và giá thành sản phẩm; qua 2 hội nghị về bất động sản, Thủ tướng Chính phủ đã đề nghị điều này đến nay chưa được triển khai tích cực.

### **Nghiêm cấm việc mở rộng room tín dụng và dành lãi suất thấp cho thành viên ban lãnh đạo ngân hàng**

Để tiếp tục triển khai hiệu quả, thiết thực, quyết liệt các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, đẩy mạnh nguồn vốn ngân hàng phục vụ phát triển kinh tế, trong thời gian tới, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan, địa phương triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được giao 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, mà trước hết là tiếp tục theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế thế giới, trong nước để tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, hiệu quả, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; bảo đảm thực hiện được chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đề ra cho năm 2023 để đóng góp cho tăng trưởng kinh tế năm 2023, tạo đà cho năm 2024 gắn với an toàn hoạt động ngân hàng và hệ thống các

tổ chức tín dụng. Lưu ý điều hành linh hoạt, hài hòa giữa lãi suất và tỷ giá phù hợp với tình hình thị trường, diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ.

Thứ hai, thực hiện các giải pháp tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, bảo đảm đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế; nâng cao chất lượng tín dụng và hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), kiểm soát tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng rà soát các điều kiện tín dụng, linh hoạt hơn, sát tình hình hơn nữa (nhất là về tài sản thế chấp, về thủ tục cho vay...) để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân tiếp cận vốn tín dụng thuận lợi hơn; đồng thời, đảm bảo an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

Sớm hoàn thiện trình cơ chế thử nghiệm (sandbox) cho các hoạt động mới như Fintech, cho vay trực tuyến... để tạo điều kiện huy động và cho vay tiện lợi hơn.

Thứ ba, chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai quyết liệt hơn nữa các biện pháp để tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất cho vay (tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số...); đẩy mạnh triển khai hiệu quả các gói tín dụng ưu đãi phù hợp với đặc thù của từng tổ chức tín dụng trong các lĩnh vực quan trọng, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ.

Rà soát, kiện toàn và nâng cao vai trò của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng (như các công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô...) nhằm vừa kích cầu tín dụng, tăng khả năng cung ứng vốn chính thức, giảm nạn tín dụng đen.

Thứ tư, nghiên cứu việc công bố công khai lãi suất bình quân của hệ thống tổ chức tín dụng và lãi suất bình quân cho vay của từng tổ chức tín dụng và chênh lệch lãi suất bình quân tiền gửi và cho vay; qua đó tạo điều kiện các doanh nghiệp, người dân lựa chọn ngân hàng có lãi suất thấp để vay.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo dõi sát sao diễn biến quốc tế, tình hình lạm phát và cung tiền trong nước để có động thái quyết liệt hơn, chỉ đạo các tổ chức tín dụng (nhất là các tổ chức tín dụng lớn, tiên phong) trong việc tiết giảm chi phí, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục giảm lãi suất phù hợp.

Thứ năm, tiếp tục chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ. Xử lý nghiêm các ngân hàng đưa thêm các điều kiện, yêu cầu không đúng quy định, gây khó khăn cho việc tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp đầu tư dự án bất động sản và người mua nhà.

Tiếp tục triển khai gói tín dụng ưu đãi 15.000 tỷ đồng cho lĩnh vực lâm sản, thủy sản. Hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tốt các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Lưu ý tăng cường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện kịp thời, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhất là Nghị quyết số 33/NQ-CP về thị trường bất động sản, Đề án xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội đến năm 2030...

Thứ sáu, khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung/kéo dài thời gian thực hiện đối với các Thông tư số 02/2023/TT-NHNN, Thông tư số 03/2023/TT-NHNN và Thông tư số 06/2023/TT-NHNN và Thông tư số 10/2023/TT-NHNN nhằm phù hợp với tình hình thực tế, ổn định thị trường tiền tệ, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung các quy định về hoạt động tín dụng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện thực tế hoạt động của các tổ chức tín dụng. Đặc biệt lưu ý tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) để trình Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Thứ bảy, triển khai quyết liệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025". Đẩy mạnh xử lý nợ xấu; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật. Tiếp tục kiểm soát tốt ngăn chặn tình trạng sở hữu chéo, cho vay chéo dẫn đến mất an toàn hệ thống.

Thứ tám, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới hoạt động ngân hàng và thanh toán không dùng tiền mặt, bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, chuyển đổi số, đặc biệt an toàn mạng, chống xâm nhập hệ thống lấy tiền trong tài khoản của ngân hàng.

Thứ chín, phối hợp Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường chứng khoán hiệu quả, an toàn, lành mạnh, bền vững (nhất là Nghị định số 08/2023/NĐ-CP, lưu ý đề xuất về Nghị định này khi hết hiệu lực vào cuối tháng này). Thủ tướng yêu cầu cơ quan chức năng vào cuộc xử lý vi phạm trong tình trạng người dân đến gửi tiền tại ngân hàng thì được môi giới mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ với lãi suất cao hơn; các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về vấn đề này.

Thứ mười, phối hợp Bộ Xây dựng thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn để hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đối với các tổ chức tín dụng, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu cần bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tiếp tục tiết giảm chi phí, đơn giản hóa các thủ tục, điều kiện cho vay, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để tiếp tục giảm lãi suất cho vay, tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho người dân và doanh nghiệp. Công bố công khai lãi suất bình quân của ngân hàng.

Tiếp tục hướng nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả.

Châm dứt tình trạng cho vay tập trung vào một số doanh nghiệp, dự án thuộc hệ sinh thái, hoặc thuộc sâu sau của tập đoàn để làm mất an toàn và lành mạnh của ngân hàng. Nghiêm cấm việc mở rộng room tín dụng và dành lãi suất thấp cho thành viên ban lãnh đạo ngân hàng.

Tiếp tục có giải pháp hiệu quả đẩy mạnh triển khai các chương trình tín dụng chính sách ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, đối với chương trình tín

dụng 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo chung cư cũ, mỗi ngân hàng thương mại nghiên cứu, xây dựng đề án riêng để đẩy mạnh cho vay đối tượng này.

Các công ty tài chính triển khai đẩy mạnh cho vay tiêu dùng nhằm thúc đẩy cầu tiêu dùng, sản xuất và cầu tín dụng.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và tổ chức thực hiện phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa việc phát sinh mới nợ xấu.

Tích cực thực hiện các giải pháp chuyển đổi số; tiếp tục phát triển, hoàn thiện các sản phẩm, dịch vụ thanh toán, cải tiến hệ thống thanh toán nội bộ, đảm bảo hoạt động an toàn, thông suốt, kết nối, tích hợp liền mạch với các dịch vụ thuộc các ngành, lĩnh vực khác để mở rộng hệ sinh thái số.

Bộ Tài chính tiếp tục điều hành chính sách tài khóa phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hài hòa với chính sách tiền tệ để thúc đẩy đầu tư, đẩy mạnh đầu tư công phục vụ tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Đẩy mạnh các giải pháp để thực sự ổn định, phát triển lành mạnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thị trường chứng khoán hiệu quả, lành mạnh an toàn hiệu quả, đảm bảo niềm tin của nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn việc chào mua, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện hỗ trợ cho doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp kinh doanh bất động sản phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Bộ Xây dựng theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường bất động sản để kịp thời tham mưu, đề xuất chính sách phù hợp, hiệu quả nhằm thúc đẩy phát triển thị trường; chỉ đạo các địa phương theo dõi chặt chẽ tình hình các dự án, tiến độ triển khai, giải ngân vốn, các khó khăn vướng mắc để kịp thời có giải pháp tháo gỡ.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án bất động sản và tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời hướng dẫn và xử lý các trường hợp gây khó khăn, phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Thúc đẩy các địa phương công bố các dự án nhà ở xã hội đủ điều kiện triển khai vay vốn thuộc chương trình tín dụng ưu đãi 120.000 tỷ đồng.

Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030". Hướng dẫn các doanh nghiệp bất động sản cơ cấu lại các phân khúc, giảm giá bán sản phẩm.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có giải pháp phát huy hiệu quả hơn nữa hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để tăng khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa quy trình đầu tư và thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho hoạt động của người dân, doanh nghiệp.

Đề xuất việc điều chỉnh sử dụng nguồn vốn gói tín dụng 40.000 tỷ đồng hỗ trợ lãi suất 2% từ ngân sách Nhà nước thuộc chương trình phục hồi phát triển kinh tế để lựa chọn đối tượng và phương pháp phù hợp, hiệu quả hơn.

Bộ Công Thương có giải pháp đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, tập trung khai thác, vận dụng và phát huy có hiệu quả, thực chất các hiệp định thương mại tự do, qua đó thúc đẩy xuất khẩu và gia tăng các đơn hàng xuất khẩu, từ đó tạo công ăn việc làm và gia tăng nhu cầu tín dụng của nền kinh tế đối với hệ thống ngân hàng.

Bộ Công an tiếp tục chủ trương không hình sự hóa các quan hệ kinh tế. Có giải pháp quyết liệt xử lý các vi phạm của các tổ chức, cá nhân trá hình kinh doanh tiền tệ, tạo điều kiện (môi trường) củng cố và phát triển hệ thống các tổ chức tài chính cho vay tiêu dùng, góp phần ngăn chặn tín dụng đen.

Các Bộ, ngành liên quan khác có liên quan (Bộ Tư Pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước...) tập trung triển khai mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ, tạo điều kiện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hệ thống các tổ chức tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn về tăng trưởng tín dụng cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô.

Các hiệp hội ngành hàng tăng cường nắm bắt thông tin, tình hình, khó khăn, vướng mắc của các hội viên và phản ánh kịp thời đến cấp có thẩm quyền. Đồng thời, hỗ trợ các hội viên tăng cường kết nối, tăng thêm sức mạnh đoàn kết, cùng vượt qua khó khăn.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: HOÀN THÀNH PHÊ DUYỆT TẤT CẢ CÁC ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG QUÝ I/2024

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang yêu cầu các bộ, ngành, địa phương phải tập trung chỉ đạo hoàn thành xây dựng và phê duyệt tất cả Đề án vị trí việc làm trước ngày 31/3/2024.

Thời hạn trên được Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đặt ra trong Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng, quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, diễn ra sáng ngày 08/12.

Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng và quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, đánh giá cao sự vào cuộc của tất cả các Bộ, ngành, địa phương để đạt được những chuyển biến tích cực trong thời gian qua, nhất là trong việc hoàn tất khung pháp lý cho việc xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm.

Theo Bộ Nội vụ, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định (Nghị định 06/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập); 20/20 Bộ, ngành đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; 15/15 Bộ, ngành đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang nhấn mạnh cải cách bao giờ cũng gặp trở ngại, khó khăn, áp lực, nhạy cảm nhưng đây là việc hệ trọng phải làm, khó tới đâu gỡ tới đó, để Quý II/2024 tập trung xây dựng hệ thống bảng lương mới, áp dụng từ ngày 01/7/2024.

Trên tinh thần đó, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp công tác tổ chức xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm đạt chất lượng cao nhất, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc chung trong các Nghị quyết của Trung ương, đồng thời cần có sự linh hoạt nhất định, không cầu toàn, không được chủ quan, hời hợt để sau khi có Đề án vị trí việc làm và hệ thống bảng lương mới có thể kích lệ, phát huy sự năng động, sáng tạo, tâm huyết của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Các Bộ, ngành tập trung rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định hướng dẫn vị trí việc làm theo ngành, lĩnh vực, bảo đảm tính thống nhất, liên thông, đồng bộ; thực hiện phân cấp mạnh nhất trong xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong khuôn khổ cho phép của các quy định hiện hành.

Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị tăng cường sự phối hợp, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các bộ, ngành và giữa các địa phương với nhau; đồng thời gọi ý Bộ Nội vụ có thể phối hợp với các Bộ, ngành thiết lập "đường dây nóng" hoặc sử dụng ứng dụng mạng xã hội để kịp thời hướng dẫn, giải đáp những thắc mắc của các địa phương.

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, chủ trì xây dựng Báo cáo về triển khai xây dựng, quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó nêu rõ những việc đã làm được, những khó khăn, vướng mắc, và đề xuất, kiến nghị, gửi Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế.

Việc xây dựng và quản lý vị trí việc làm trong hệ thống chính trị nói chung và khối Chính phủ quản lý nói riêng được đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của Thường trực Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm mục tiêu cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện tinh giản biên chế công chức và giảm biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, PHỤ CẤP, THU NHẬP THỐNG NHẤT TỪ NGÀY 01/7/2024

Theo Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội, từ ngày 01/7/2024, bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất.

### **Thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW**

Nghị quyết nêu rõ, về thực hiện chính sách tiền lương, từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương bảo đảm từ nguồn cải cách tiền lương tích lũy của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và một phần bố trí trong dự toán chi cân đối ngân sách nhà nước); điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở.

Đối với các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước ở Trung ương đang thực hiện cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù:

Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024: Mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng theo cơ chế đặc thù bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 12/2023 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch, nâng bậc năm 2024).

Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm năm 2024 theo cơ chế đặc thù thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì chỉ thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung để bảo đảm quyền lợi cho người lao động.

### **Áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất từ ngày 01/7/2024**

Từ ngày 01/7/2024, bãi bỏ tất cả các cơ chế quản lý tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước; áp dụng chế độ tiền lương, phụ cấp, thu nhập thống nhất.

Không tiếp tục áp dụng cơ chế đặc thù hiện hành đối với phần kinh phí thường xuyên theo cơ chế quản lý tài chính đặc thù (chi hoạt động, tăng cường năng lực, hiện đại hóa, đảm bảo hoạt động chuyên môn,...) của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

Giao Chính phủ tổ chức thực hiện và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp thứ 8. Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định.

Cho phép tiếp tục loại trừ một số khoản thu khi tính số tăng thu ngân sách địa phương dành để cải cách tiền lương như quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội.

*Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn*



## BỘ CÔNG AN: HƯỚNG TỚI SỰ HÀI LÒNG CỦA NHÂN DÂN

Năm 2023, Bộ Công an tiếp tục xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ công tác trọng tâm, khâu đột phá, nhất là đẩy mạnh quản lý nhà nước về an ninh trật tự và nội bộ, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong toàn lực lượng, mang lại những hiệu quả tích cực.

Bộ Công an đã tập trung rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết đối với 21 thủ tục, trong đó có 9 thủ tục thuộc lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư có điều kiện, 12 thủ tục thuộc lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy.

Từ tháng 9/2022 đến tháng 9/2023, Bộ trưởng Công an đã ban hành 9 quyết định công bố sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính; ban hành mới 23 thủ tục, sửa đổi, bổ sung, thay thế 112 thủ tục, bãi bỏ 6 thủ tục. Để người dân tiếp cận với các thủ tục hành chính trong Công an nhân dân dễ dàng hơn, một số công an địa phương có nhiều đổi mới, sáng tạo trong công tác tuyên truyền cải cách hành chính thông qua ứng dụng mạng xã hội Facebook, Zalo... sẵn sàng tiếp nhận, xử lý thông tin 24/24 giờ giải đáp những vướng mắc, kiến nghị có liên quan; bảo đảm bí mật cho người cung cấp thông tin.

Xác định rõ việc ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính là biện pháp nhanh, mạnh và hiệu quả nhất để cải cách hành chính, năm 2023, Bộ Công an tập trung cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Đến nay, Bộ Công an đã cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Công an các địa phương, đơn vị phối hợp Ngân hàng Vietcombank triển khai việc thu phí, lệ phí thông qua tài khoản trung gian thanh toán; phối hợp Văn phòng Chính phủ tích hợp 205 dịch vụ công của Bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt khoảng 78%. Nhiều dịch vụ đạt cao như: cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước; thông báo lưu trú; đăng ký con dấu, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy; đăng ký cấp biển số xe lần đầu...

Một trong những mục tiêu quan trọng của công tác cải cách hành chính là hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Do vậy, năm 2023, lãnh đạo Bộ Công an quyết định tiếp tục gắn kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính với kết quả đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; tập trung vào một số tiêu chí công khai, niêm yết thủ tục hành chính, mức độ thuận tiện trong tiếp cận thủ tục hành chính, thời gian và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Kết quả điều tra xã hội học cho thấy: 39,48% số người được hỏi khẳng định chỉ cần đi lại 1 lần trong quá trình giải quyết công việc; 59,54% đi lại hai lần (một lần nộp hồ sơ và một lần nhận kết quả). Số người phải đi lại 2 lần giảm so với năm 2022 cho thấy nỗ lực lớn trong cải cách hành chính của lực lượng công an nhân dân, nhất là trong thực hiện cơ chế một cửa, một

cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính công ích. Có hơn 89% số người dân, tổ chức được hỏi cho biết, cơ quan đơn vị công an trả kết quả dịch vụ công đúng hẹn...

Thiếu tướng Phạm Công Nguyên, Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an cho biết: Cục đã tham mưu lãnh đạo Bộ ký Quyết định số 1102/QĐ-BCA-VO3 đối với kết quả thực hiện một số tiêu chí cải cách hành chính của công an tỉnh, thành phố trực thuộc địa phương; tham mưu lãnh đạo Bộ có văn bản gửi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành trực thuộc, đề nghị chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có liên quan phối hợp, cho ý kiến đánh giá chính xác, khách quan về kết quả cải cách hành chính.

Đa số ý kiến ghi nhận, đánh giá cao việc thực hiện cải cách hành chính của lực lượng công an với 22 địa phương đạt điểm tối đa ở nội dung này. Tinh thần trách nhiệm, chủ động triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính ở công an các tỉnh, thành phố đã đóng góp quan trọng vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Kết quả của 2 lĩnh vực thể hiện những nỗ lực vượt bậc của lực lượng công an trong công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, đồng thời, góp phần nâng cao uy tín của cán bộ, chiến sĩ công an, nâng cao hơn nữa sự tin tưởng của người dân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính của lực lượng công an.

Phát biểu tại Hội nghị gần đây, Trung tướng Lê Quốc Hùng, Thứ trưởng Công an yêu cầu công an các đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 trong Công an nhân dân, gắn liền với các nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính, xác định lộ trình, nhiệm vụ cụ thể để đạt hiệu quả cao nhất.

Thứ trưởng Bộ Công an yêu cầu công an các đơn vị, địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số; gắn cải cách hành chính với đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức bộ máy của công an các đơn vị, địa phương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu của lực lượng trong thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, kỹ thuật, nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ về số hóa, chuyển đổi số...

Trong năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính trung bình của khối các đơn vị thuộc Bộ Công an không có chức năng giải quyết thủ tục hành chính đạt 83,18%; khối các đơn vị thuộc Bộ Công an có chức năng giải quyết thủ tục hành chính đạt 86,72%; công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đạt 91,16%. Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục hành chính trong Công an nhân dân đạt 97,71%

*Nguồn: nhandan.vn*

## BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: ĐÁNH GIÁ THỰC CHẤT, KHÁCH QUAN VÀ CÔNG BẰNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các đơn vị quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ.

Theo đó, Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số sẽ góp phần theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan, công bằng kết quả thực hiện hằng năm; đánh giá hiện trạng để thúc đẩy chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị. Bộ Chỉ số xác định được thang điểm, phương pháp đánh giá với các chỉ số chính, chỉ số thành phần, từ đó xác định giá trị DTI (Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của cấp bộ, tỉnh, quốc gia) của Bộ. Qua đó, Bộ chỉ số góp phần phát hiện các điển hình, mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành.

Bộ Chỉ số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bám sát yêu cầu Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Đề án "Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia". Đồng thời, Bộ chỉ số có tính mở, có thể cập nhật phù hợp với thực tế từng năm; có tính thực tiễn, khả thi khi áp dụng.

Bộ Chỉ số gồm 7 nhóm tiêu chí thành phần: "Thông tin chung"; "Nhận thức số"; "Thế chế số"; "Hạ tầng số"; "Nhân lực số"; "An toàn thông tin mạng" và "Hoạt động chuyển đổi số". Thang điểm đánh giá với các đơn vị có thủ tục hành chính là 640 điểm; đơn vị không có thủ tục hành chính là 500.

Việc đánh giá gồm hai bước; bước 1, các đơn vị tự đánh giá những chỉ số thành phần. Điểm số được tự động thay đổi liên tục theo kỳ cập nhật số liệu. Tiếp theo, Trung tâm Công nghệ thông tin sẽ thực hiện đánh giá độc lập chỉ số thành phần có số liệu qua hệ thống thông tin. Điểm tự đánh giá của cơ quan, đơn vị được Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các bên liên quan thẩm định để xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh.

Kết quả đánh giá Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện và công bố mỗi năm; công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ tại địa chỉ: <https://bvhttdl.gov.vn>.

Chuyển đổi số được xác định là một trong 3 giải pháp đột phá chiến lược để xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành nhiều văn bản triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số và đạt được kết quả tích cực. Nhận thức và hành động về chuyển đổi số của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có nhiều chuyển biến; việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách được quan tâm chỉ đạo. Hạ tầng số được tăng cường đầu tư, tập trung triển khai các nền tảng số dùng chung như nền tảng bảo tàng số, quản trị và kinh doanh du lịch. Dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp được triển khai ngày càng hiệu quả...

*Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn*

## TỔNG CỤC HẢI QUAN: TIẾP TỤC DẪN ĐẦU VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với tổng điểm đạt 91,5/100 điểm, Tổng cục Hải quan tiếp tục đứng đầu trong khối Tổng cục và tương đương thuộc Bộ Tài chính về Chỉ số cải cách hành chính. Như vậy, đây là năm thứ 7 liên tiếp Tổng cục Hải quan đứng ở vị trí dẫn đầu về chỉ số cải cách hành chính.

Kết quả đạt được cho thấy quyết tâm của ngành Hải quan trong nỗ lực cải cách hành chính nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, giảm chi phí, tạo điều kiện tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

Chỉ số cải cách hành chính đã được Bộ Tài chính triển khai định kỳ hàng năm, đánh giá kết quả cải cách hành chính của các đơn vị theo 7 lĩnh vực (công tác chỉ đạo điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính), trong đó khối Tổng cục và tương đương được đánh giá trên 7 lĩnh vực với thang điểm đánh giá 100 điểm.

### **Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan**

Để có được kết quả này, Tổng cục Hải quan đã đẩy mạnh triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ đồng thời tích cực quán triệt, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính để làm phương châm hành động, triển khai đồng bộ và toàn diện công tác cải cách hành chính trong toàn ngành.

Với mục tiêu hỗ trợ, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, ngành Hải quan tiếp tục triển khai các giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan.

Một số giải pháp nổi bật thời gian qua có thể kể đến như: tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp được nộp các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan dưới dạng điện tử để thực hiện thủ tục hải quan; triển khai Đề án nộp thuế điện tử và thông quan 24/7, thông qua ký kết với 45 ngân hàng để phối hợp thu (số thuế xuất nhập khẩu thu được qua cổng thanh toán điện tử hiện đã chiếm khoảng trên 98% tổng số thu ngân sách của ngành Hải quan); triển khai Đề án “Thí điểm nộp thuế điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán” nhằm gia tăng tiện ích, đa dạng hóa phương thức nộp thuế điện tử, giảm thời gian nộp thuế; triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình đạt 61,8%;

Bên cạnh đó, ngành Hải quan cũng phối hợp thực hiện 250 thủ tục hành chính của 13 bộ, ngành kết nối, thực hiện trên Cơ chế một cửa quốc gia, kết nối Cơ chế một cửa ASEAN để trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với 9 nước thành viên ASEAN; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực hải quan giai đoạn 2020 - 2025 đạt 8%, cắt giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đạt 10,2 tỷ đồng/năm; trình Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt triển khai phân cấp thẩm quyền giải quyết một số thủ tục hành chính từ Tổng cục

Hải quan về Cục Hải quan tỉnh/thành phố; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có quy định liên quan đến nộp sổ hộ khẩu giấy theo hướng thay thế nộp giấy tờ giấy bằng việc khai thác thông tin cá nhân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ...

### **Củng cố, kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả**

Để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao, Tổng cục Hải quan tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thường xuyên rà soát, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai theo quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước; động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, biết làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Bên cạnh đó, các giải pháp chống thất thu trong triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước được Tổng cục triển khai quyết liệt; đẩy mạnh hiện đại hóa công tác quản lý thu thuế điện tử và thông quan 24/7; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán giao; tăng cường công tác kiểm soát chi, bảo đảm chi đúng, chi đủ, có hiệu quả; tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Công tác cải cách hành chính của Tổng cục Hải quan đã có sự phát triển vượt bậc, qua đó góp phần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, thông thoáng, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp.

### **Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm mục tiêu phục vụ**

Để góp phần xây dựng Chính phủ kiến tạo, liêm chính, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp, trong giai đoạn 2021 - 2030, Tổng cục Hải quan tiếp tục thực hiện chủ trương tăng cường hội nhập quốc tế, thực hiện hài hòa mục tiêu tạo thuận lợi thương mại và bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan, tạo môi trường xuất nhập khẩu minh bạch, công bằng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Để đạt được mục tiêu đó, cải cách hành chính được Tổng cục Hải quan xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, được thực hiện đồng bộ, thường xuyên, liên tục, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm mục tiêu phục vụ.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:**

### **\* Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.**

Dự thảo nêu rõ về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước. Theo đó, việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục thực hiện điều tiết ngân sách trung ương hưởng 100% đối với số thu từ hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số, dịch vụ xuyên biên giới và

các dịch vụ khác do nhà cung cấp nước ngoài thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế trực tiếp tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Tiếp tục thực hiện phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước như quy định tại Nghị quyết số 64/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc hội (đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp, thực hiện phân chia 70% số thu cho ngân sách trung ương, 30% số thu cho ngân sách địa phương; đối với giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, thực hiện phân chia 100% số thu cho ngân sách địa phương).

Phân chia thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước đối với năm 2024 trên cơ sở sản lượng xăng, dầu trong nước sản xuất, bán ra so với tổng sản lượng xăng, dầu tiêu thụ trên thị trường, cụ thể: 60% thực hiện phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; 40% còn lại thực hiện điều tiết 100% về ngân sách trung ương.

Theo dự thảo, nguồn thu phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô (sau khi trừ chi phí tổ chức thu) nộp ngân sách trung ương 100% và thực hiện phân chia 65% cho ngân sách trung ương và bố trí dự toán ngân sách trung ương để bổ sung có mục tiêu 35% cho ngân sách địa phương chi cho quản lý, bảo trì đường bộ.

Nguồn thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý được sử dụng cho chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết trong dự toán ngân sách địa phương được sử dụng cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông), lĩnh vực y tế; phần còn lại các địa phương ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

Năm 2024 thực hiện ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; đối với số bổ sung cân đối ngân sách (nếu có), ngân sách trung ương bổ sung tăng thêm 2% so với mức bổ sung cân đối ngân sách năm 2023 đã được Quốc hội quyết định; bổ sung cho ngân sách địa phương để thực hiện tiền lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng được Thủ tướng Chính phủ giao cho từng địa phương tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương thực hiện theo đúng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã quyết định đối với năm ngân sách trong thời kỳ ổn định. Đối với năm 2024, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách cấp trên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định tăng thêm số bổ sung cân đối ngân sách cho ngân sách cấp dưới so với năm 2023. Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động làm ngân sách địa phương tăng thu lớn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định tại Khoản 7 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

**Đề xuất cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2024**

Theo dự thảo, từ ngày 01/07/2024, thực hiện cải cách đồng bộ chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo quy định; trong đó phạm vi, tỷ lệ trích số thu được để lại thực hiện theo quy định tại điểm f, điểm g phía dưới; đồng thời khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2024 so với dự toán năm 2023 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ, các khoản đóng góp bắt buộc của Chính phủ Việt Nam cho các tổ chức quốc tế (niên liễm) dành cho cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao (nếu có).

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024. Ủy ban nhân dân các cấp khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên nêu trên.

Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 của các địa phương đảm bảo không thấp hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao.

Dự thảo nêu rõ, nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 của các địa phương bao gồm:

a) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định...) được Thủ tướng Chính phủ giao;

b) 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định...) dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao;

c) 50% kinh phí ngân sách địa phương dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 còn dư chuyển sang;

e) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao;

f) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể như sau:

Đối với các cơ quan hành chính nhà nước (trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương): Sử dụng tối thiểu 40% số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí) được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: Sử dụng tối thiểu 35% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ (như: chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao trực tiếp phục vụ cho người bệnh; chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ,... và chi phí tiền lương, phụ cấp đã kết cấu trong giá).

Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định);

g) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

Ngân sách trung ương hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương sau khi đã cân đối nguồn mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.



**\* Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% trong thời gian từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024 theo Nghị quyết của Quốc hội.**

Đánh giá tác động của chính sách tới thu ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính cho biết, dự kiến số giảm thu ngân sách nhà nước khoảng 4,175 nghìn tỷ/tháng, nếu áp dụng trong 6 tháng đầu năm 2024 thì tương đương khoảng 25 nghìn tỷ đồng (Trên cơ sở số giảm thu ngân sách nhà nước ở khâu nội địa tính cho giai đoạn từ ngày 01/7/2023 đến 31/12/2023, bình quân mỗi tháng giảm khoảng 2.550 tỷ đồng, dự báo tăng trưởng kinh tế và tốc độ tăng trưởng thu: Giá định tăng trưởng GDP năm 2024 khoảng 6 - 6,5%, tốc độ tăng trưởng thu ngân sách nhà nước năm 2024 khoảng 5-7% thì mức giảm thu ở khâu nội địa bình quân 01 tháng trong năm 2024 dự kiến là 2.700 tỷ đồng (bằng 2.550 x 106%), mức giảm thu bình quân 01 tháng ở khâu nhập khẩu khoảng 1.475 tỷ đồng).

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu ngân sách nhà nước trong ngắn hạn, đảm bảo tỷ lệ tăng thu ngân sách nhà nước theo dự toán đã được Quốc hội thông qua cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính sẽ:

Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương chủ trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; Tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế.

Quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế; đẩy mạnh khai thác tăng số thu từ các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng như kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, chuyển nhượng bất động sản, kinh doanh theo chuỗi, tài nguyên, khoáng sản...; tăng cường quản lý thuế qua công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời đôn đốc thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra; quản lý chặt chẽ sử dụng hóa đơn điện tử; hoàn thuế; đẩy mạnh triển khai công tác quản lý nợ thuế; theo dõi sát sao tiến độ thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, các khoản thuế được gia hạn để tổ chức đôn đốc người nộp thuế nộp đầy đủ, kịp thời các khoản tiền thuế đã hết thời gian gia hạn vào ngân sách.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn về thủ tục cho các dự án để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, đảm bảo nguồn lực đầu tư công thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trong điều hành yêu cầu cả ngân sách trung ương và ngân sách các địa phương phải tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết (kể cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) để đảm bảo cân đối chi ngân sách, không làm phát sinh tăng bội chi so với mức Quốc hội đã quyết định.

Đánh giá tác động đến tăng trưởng kinh tế, Bộ Tài chính cho rằng, việc giảm thuế giá trị gia tăng sẽ góp phần giảm giá thành, giá bán hàng hóa, dịch vụ, từ đó góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh và duy trì công ăn việc làm cho người lao động, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và phục hồi kinh tế trong năm 2024.

Đối với người dân: Đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% sẽ

góp phần giảm giá bán, từ đó góp phần giảm trực tiếp chi phí của người dân trong việc tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ phục vụ đời sống nhân dân.

Đối với doanh nghiệp: Việc giảm 2% mức thuế giá trị gia tăng sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, từ đó giúp sản phẩm của doanh nghiệp tăng khả năng cạnh tranh, tăng tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Báo cáo của Bộ Tài chính cho biết, trong năm 2022, việc thực hiện chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã góp phần kích cầu tiêu dùng nội địa tăng cao, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2022 tăng 19,8% so với năm 2021. Thu thuế giá trị gia tăng nội địa tăng khoảng 10% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2023, ngay từ tháng đầu tiên sau khi áp dụng chính sách (tháng 7/2023), tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7/2023 tăng 1,1% so với tháng 6/2023 (tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước); tháng 8/2023 tăng 0,9% so với tháng 7/2023 (tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước) và tháng 9 tăng 2,4% so với tháng 8/2023 (tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước). Mặc dù, tính chung trong Quý III/2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chỉ tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn Quý II/2023 và Quý I/2023 tuy nhiên về giá trị tuyệt đối thì tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng Quý III/2023 (khoảng 1.550,2 nghìn tỷ đồng) cao hơn Quý II/2023 (khoảng 1.520,2 nghìn tỷ đồng), Quý I/2023 (khoảng 1.505,3 nghìn tỷ đồng) và đều cao hơn cùng kỳ năm 2022.

**\* Bộ Tư pháp đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.**

Theo đó, dự thảo đề xuất bãi bỏ toàn bộ 27 văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở.
2. Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 - 2010.
3. Quyết định số 97/2002/QĐ-TTg ngày 22/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010.
4. Quyết định số 265/2003/QĐ-TTg ngày 16/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đối với người bị phơi nhiễm với HIV hoặc bị nhiễm HIV/AIDS do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.
5. Quyết định số 30/2006/QĐ-TTg ngày 06/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng.
6. Quyết định số 37/2006/QĐ-TTg ngày 10/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thí điểm khu vực cảng mở Cát Lái thuộc Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
7. Quyết định số 94/2006/QĐ-TTg ngày 27/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 - 2010.
8. Quyết định số 60/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS.

9. Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam.

10. Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở.

11. Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.

12. Quyết định số 19/2008/QĐ-TTg ngày 30/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp của tỉnh Trà Vinh.

13. Quyết định số 165/2008/QĐ-TTg ngày 11/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

14. Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.

15. Quyết định số 73/2013/QĐ-TTg ngày 27/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện cơ chế nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

16. Quyết định số 17/2016/QĐ-TTg ngày 05/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng hệ số điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm đối với công chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

17. Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình.

18. Quyết định số 25/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

19. Quyết định số 26/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Phòng, chống thiên tai trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

20. Quyết định số 17/2018/QĐ-TTg ngày 30/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Du lịch trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

21. Quyết định số 21/2018/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục thể thao thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

22. Quyết định số 29/2018/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ.

23. Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg ngày 03/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

24. Quyết định số 24/2019/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Điều 3 Quyết định số 25/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

25. Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

26. Chỉ thị số 21/2003/CT-TTg ngày 02/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

27. Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nghiêm các chính sách tài khóa và thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra.

Dự thảo bãi bỏ một phần 2 văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ sau:

1. Bãi bỏ Khoản 2 Điều 1, Khoản 3 Điều 3, Khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Bãi bỏ một phần Quyết định số 114/2001/QĐ-TTg ngày 31/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài như sau:

a) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 114/2001/QĐ-TTg.

b) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 114/2001/QĐ-TTg.

Bộ Tư pháp cho biết, đây là những văn bản quy phạm pháp luật không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ xác định hết hiệu lực theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**\* Ngân hàng Nhà nước đang dự thảo Thông tư quy định về việc quản lý, vận hành Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia.**

Theo dự thảo, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước khi có nhu cầu tham gia Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng thực hiện gửi văn bản đăng ký tham

gia qua mạng máy tính hoặc nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Đơn vị vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng).

Khi có nhu cầu đăng ký cho đơn vị thành viên tham gia Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước Trung ương thực hiện gửi văn bản đăng ký tham gia đến Ngân hàng Nhà nước (đơn vị vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng) qua mạng máy tính hoặc nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Đơn vị vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng).

Đơn vị vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước khi có sự thay đổi về thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì hệ thống bù trừ điện tử tham gia sử dụng dịch vụ thanh toán của Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Để sử dụng dịch vụ trên Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, thành viên phải đảm bảo các yêu cầu sau: a) Phải có tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam mở tại Sở Giao dịch trong trường hợp tham gia sử dụng dịch vụ Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng; b) Trường hợp tham gia thanh toán bằng ngoại tệ, phải có tài khoản thanh toán ngoại tệ tương ứng mở tại Sở Giao dịch; c) Trường hợp tham gia thanh toán giá trị thấp phải có cam kết với Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện vay thanh toán bù trừ trong trường hợp không đủ số dư tại thời điểm quyết toán và chịu trách nhiệm toàn bộ về việc nhận nợ và hoàn trả nợ vay (bao gồm cả gốc và lãi) cho Ngân hàng Nhà nước; d) Yêu cầu về nguồn nhân lực: Có tối thiểu 02 cán bộ vận hành được Ngân hàng Nhà nước cấp chứng chỉ hoặc giấy xác nhận đã tham gia đào tạo về quy trình xử lý nghiệp vụ và quy trình vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng. Đối với cán bộ được giao trách nhiệm hoặc ủy quyền thực hiện truyền, nhận dữ liệu thanh toán, ký duyệt Lệnh thanh toán phải có chữ ký điện tử do Ngân hàng Nhà nước cấp theo quy định tại Thông tư về việc quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước. đ) Yêu cầu về kỹ thuật theo quy định về vận hành và sử dụng Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.

Thành viên, đơn vị thành viên chấm dứt tư cách thành viên, đơn vị thành viên khi: Thành viên hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản nợ thanh toán (nếu có) phát sinh trong việc tham gia Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, các khoản phí thường niên và phí thanh toán (nếu có) và có văn bản rút khỏi hệ thống (Mẫu số TTLNH-02) gửi qua mạng máy tính hoặc nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Đơn vị vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng). Thành viên bị tự động chấm dứt tư cách thành viên khi thành viên bị giải thể, phá sản, bị sáp nhập, bị hợp nhất. Khi tài khoản thanh toán bằng Đồng Việt Nam tại Sở Giao dịch của thành viên bị đóng.

Đơn vị vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng sau khi nhận được văn bản đề nghị rút khỏi Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, thực hiện tạm dừng dịch vụ gửi Lệnh thanh toán của thành viên, đơn vị thành viên theo đề nghị, đồng thời có văn bản gửi Sở Giao dịch hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi thành viên, đơn vị thành viên mở tài khoản thanh toán để phối hợp thực hiện việc xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ trả

nợ đối với các khoản nợ thanh toán (nếu có) phát sinh trong việc tham gia Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, các khoản phí thường niên và phí thanh toán (nếu có).

Đơn vị vận hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước khi có sự chấm dứt tư cách thành viên, đơn vị thành viên Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## HÀ NỘI: CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN LIỀN VỚI XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH

Luật Thủ đô (sửa đổi) nhấn mạnh chuyển đổi số là lĩnh vực cần trú trọng đẩy mạnh, trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Đây cũng là tiền đề quan trọng để TP. Hà Nội thúc đẩy quá trình xây dựng Thủ đô thành thành phố thông minh trong thời gian tới.

### **Chuyển đổi số trong cả nhận thức và hành động**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho rằng, chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi cả về tư duy, nhận thức và hành động; Từ quy mô quốc gia hòa nhập với thế giới; Chuyển từ thủ công truyền thống sang môi trường số; Phải đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, quản trị, điều hành; Đổi mới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và quốc gia, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 15/5/2022 do Bộ Chính trị đã ban hành đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Một trong số những nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết đề ra là: Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng giao thông, đô thị thông minh, hạ tầng liên kết vùng...

Nhận thức rõ vai trò của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay, Thành ủy Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Để hiện thực hóa các mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TU và Quyết định 4098/QĐ-UBND, TP. Hà Nội đang chú trọng thực hiện một số giải pháp có tính "đột phá" trong thực hiện chuyển đổi số của Thủ đô như về quan điểm triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU. Do Nghị quyết ban hành cuối năm 2022, năm 2023 là năm cơ bản chạy đà, khởi động ngay các dự án, nhiệm vụ chưa được khởi công, cần đảm bảo các dự án chạy và hoàn thành cán đích thành công vào năm 2025.

“Chuyển đổi số” hay được nhắc tới như một khái niệm trừu tượng. Người dân, doanh nghiệp vẫn cho rằng đó là công việc của riêng chính quyền. Cũng có quan điểm lại khẳng định một cách tuyệt đối: Chuyển đổi số có thể giải quyết được mọi vấn đề của thực tiễn đặt ra... Những quan niệm như vậy là rào cản không dễ vượt qua trên hành trình chuyển đổi số.

Nhận thức được khó khăn trên, Thành ủy Hà Nội thẳng thắn chỉ ra: Nhận thức của cấp ủy đảng, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh còn hạn chế, bất cập và chưa thống nhất. Bên cạnh đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo còn bị động, chậm đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Việc phối hợp giữa các sở, ban,

ngành của thành phố, giữa thành phố với các địa phương trên cả nước và giữa thành phố với Trung ương còn chưa chặt chẽ, có những vướng mắc chưa được tháo gỡ.

Vì vậy, Thành ủy Hà Nội đã có chỉ đạo quyết liệt nhằm thống nhất nhận thức, đổi mới tư duy và hành động về thực hiện chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh.

### **Cần có những phương án hành động quyết liệt**

Việc nâng cao nhận thức về chuyển đổi số được coi là một nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Theo đó, các cấp ủy, người đứng đầu trực tiếp chủ trì, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và nhận thức về chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh; Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể các cấp, các hiệp hội ngành nghề trong công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số.

Tuy nhiên, thách thức vẫn còn nhiều cả từ khách quan lẫn chủ quan, từ công nghệ, dữ liệu và cả sự thiếu chủ động vào cuộc của một số địa phương, bộ, ngành dẫn đến kết quả còn chưa được đồng bộ, thông suốt. Việc tiến tới một nền hành chính giảm giấy tờ, bớt thủ tục, là một trong những mục tiêu của các chương trình hành động quốc gia về chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính.

Theo Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Việt Hùng, chính quyền số từng bước được triển khai ở TP. Hà Nội. Việc xây dựng hạ tầng số được quan tâm đẩy mạnh bảo đảm các điều kiện phục vụ nhiệm vụ phát triển nền tảng số, dữ liệu số và các hoạt động chuyển đổi số khác. Kinh tế số, xã hội số của Thủ đô phát triển khá mạnh, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt. Việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, được Chính phủ đánh giá cao với vai trò là đơn vị làm điểm của cả nước.

Bên cạnh các nghị định do Chính phủ ban hành thì Luật Thủ đô (sửa đổi) (dự kiến ban hành năm 2024) cũng đã đưa ra nhiều nội dung cụ thể nhằm phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Cụ thể, điều 25 nhấn mạnh: Tập trung phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học và công nghệ; thực hiện chuyển đổi số trên mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Đặc biệt tại Khoản 1 nêu rõ: Phát triển đồng bộ các lĩnh vực khoa học và công nghệ; ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng Thủ đô trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và khu vực.

Trên cơ sở đó, thành phố giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai xây dựng Đề án về thành phố thông minh. Đề án sẽ bám sát quy hoạch thủ đô và quy hoạch chung xây dựng Thủ đô để các sản phẩm về khuyến nghị chính sách cũng như danh mục nhiệm vụ mà đề án đề xuất sẽ đồng bộ với các định hướng, mục tiêu mà thành phố đặt ra...

TP. Hà Nội đã triển khai và đưa vào vận hành các hệ thống thông tin quan trọng, cốt lõi nhằm cung cấp số liệu, thông tin phục vụ đắc lực cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo thành phố đến 3 cấp. Trong đó, hệ thống quản lý văn bản và điều hành thành phố đã triển khai tới 633 cơ quan, đơn vị; Cấp 31.345 tài khoản cho các cán bộ, công chức, viên chức,



người lao động phục vụ nhu cầu khai thác sử dụng và xử lý công việc; 96.240 văn bản đã được cập nhật và 12.492 văn bản điện tử được giao dịch qua hệ thống.

Cùng với đó, hệ thống thông tin báo cáo thành phố đã triển khai tới 100% cơ quan, đơn vị; Cấp 3.345 tài khoản cho đại diện các cơ quan, đơn vị phục vụ nhu cầu khai thác sử dụng và thực hiện các chế độ báo cáo. TP. Hà Nội hình thành 2 kho dữ liệu, chia sẻ dùng chung gồm: Kho biểu mẫu, với 134 biểu mẫu; Kho chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội với 2.136 chỉ tiêu. Cơ quan chức năng tổ chức kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu về 8 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội thành phố với Hệ thống thông tin báo Chính phủ theo quy định. Như vậy, với lộ trình cụ thể, hành động quyết liệt, TP. Hà Nội sẽ sớm trở thành thành phố thông minh.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

## **TP. HỒ CHÍ MINH: TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA ĐỘT XUẤT TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác và kết quả thực hiện cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa có văn bản chỉ đạo về cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức tăng cường trách nhiệm công vụ, trách nhiệm của người đứng đầu, từng cán bộ, công chức, viên chức gắn với nhiệm vụ được phân công. Đồng thời, thường xuyên rà soát, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách hành chính; rà soát quy trình nội bộ, giảm bớt khâu trung gian, chuyên nghiệp hóa; tập trung xử lý hồ sơ và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu trong phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương phải được cải tiến, theo hướng xác định cụ thể đối tượng lấy ý kiến, nội dung lấy ý kiến, nội dung trả lời, thời gian trả lời, mẫu hóa văn bản trả lời trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chữ ký số.

Cùng với đó, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong đó, trọng tâm là công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, tình hình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, tăng cường kiểm tra đột xuất trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác và kết quả thực hiện các chỉ tiêu cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao Sở Thông tin và Truyền thông tập trung nguồn nhân lực để nhanh chóng hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh; phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh kịp thời hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình các cơ quan, đơn vị xử lý hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố và thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

Sở Nội vụ được giao nghiên cứu, tham mưu các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác triển khai khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, hướng dẫn, triển khai cuộc điều tra xã hội học đối với các lãnh đạo quản lý đến các cơ quan, đơn vị về cách thức và tiến độ thực hiện theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện dự báo Chỉ số cải cách hành chính TP. Hồ Chí Minh năm 2023. Bên cạnh đó, chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, TP. Thủ Đức tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị có liên quan thiết lập và đa dạng các kênh đánh giá, thu thập, định lượng kết quả của người dân về các vấn đề môi trường, về mức độ an ninh, trật tự theo từng địa bàn, quận, huyện, TP. Thủ Đức. Cùng với đó, tổ chức triển khai tuyên truyền sâu rộng đến người dân về các chỉ số nội dung thành phần của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh thông qua nhiều hình thức, các hội nghị, các kênh tuyên truyền, thông tin.

*Nguồn: sggp.org.vn*

## QUẢNG NINH: MỘT THẬP KỶ ĐỘT PHÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÌ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Từ năm 2013, tỉnh Quảng Ninh ưu tiên dồn nguồn lực để xây dựng một nền hành chính hiệu quả, thống nhất, tập trung, hiện đại, tương xứng với tiềm năng cũng như tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **10 năm xây dựng nền hành chính vì dân**

Năm 2013, tỉnh Quảng Ninh bước vào năm thứ 3 thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bộ tỉnh (2010 - 2015), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Năm 2013, cũng là năm tỉnh Quảng Ninh tạo bước chuyển đổi mạnh mẽ của mô hình tăng trưởng mới, cụ thể hóa 3 khâu đột phá chiến lược của tỉnh là hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực. Theo đó, tỉnh Quảng Ninh đã ưu tiên dồn nguồn lực quyết tâm xây dựng một nền hành chính hiệu quả, thống nhất, tập trung, hiện đại, tương xứng với tiềm năng và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ngay đầu năm 2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Đề án xây dựng chính quyền điện tử và trung tâm hành chính công. Tỉnh Quảng Ninh

đồng thời thành lập và đưa vào hoạt động mô hình trung tâm hành chính công tỉnh và 5 trung tâm hành chính công cấp huyện (Hạ Long, Uông Bí, Móng Cái, Cẩm Phả, Vân Đồn).

Theo đó, các thủ tục hành chính khi đưa vào thực hiện tại các trung tâm hành chính công đã được rà soát, cắt giảm 40% lượng thời gian giải quyết so với thời gian quy định của pháp luật. Tỉnh Quảng Ninh cũng đã kiểm soát chất lượng và cập nhật 343 thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính, góp phần công khai, minh bạch trong phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo thuận lợi cho cán bộ công chức viên chức và cá nhân, tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định.

Sau chưa đầy 1 năm vận hành, các trung tâm đã giải quyết cơ bản mọi yêu cầu của tổ chức, công dân. Số hồ sơ được giải quyết đúng hạn tại Trung tâm Hành chính công tỉnh đạt trên 99,4%, tại trung tâm hành chính công cấp huyện đạt 97,7%.

Theo đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh, triển khai mô hình trung tâm hành chính công đã giúp nâng cao hiệu quả làm việc của bộ máy hành chính công; tính minh bạch của các cơ quan, đơn vị được đảm bảo và tăng cường; sự phiền hà, chi phí không chính thức cũng như thời gian công sức của người dân và các tổ chức giảm rõ rệt.

Mô hình thí điểm trung tâm hành chính công là bước cụ thể hóa quan trọng đầu tiên của tỉnh Quảng Ninh trong chiến lược đẩy mạnh cải cách hành chính thu hút nguồn lực đầu tư vào tỉnh. Đây cũng là mô hình thí điểm đầu tiên trong cả nước thực hiện dịch vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan Nhà nước đối với tổ chức và người dân.

Song song đó, tỉnh Quảng Ninh dành nhiều nguồn lực cho việc hiện đại hóa nền hành chính công, tiếp tục triển khai sâu rộng các nội dung Đề án xây dựng Chính quyền điện tử, như: Vận hành và nâng cấp hệ thống, chất lượng của Cổng thông tin điện tử tỉnh; đảm bảo hoạt động ổn định và hiệu quả hoạt động của Hệ thống thư điện tử của tỉnh Quảng Ninh; xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tại các sở, ngành, cấp huyện, cấp xã của 4 địa phương Móng Cái, Uông Bí, Tiên Yên, Vân Đồn...

### **5 bước tại chỗ, 5 bước trên môi trường điện tử**

Sau 1 thập kỷ kiên trì xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp chính quyền địa phương và của cả hệ thống chính trị, tỉnh Quảng Ninh đã đạt được nhiều đột phá trong cải cách hành chính. Toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện “5 bước tại chỗ”, “5 bước trên môi trường điện tử” thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Theo đó, quy trình giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian giải quyết.

Nhờ “5 bước tại chỗ”, “5 bước trên môi trường điện tử”, thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở tỉnh Quảng Ninh được cắt giảm từ 40 - 60% so với quy định của Trung ương. Đặc biệt, một số thủ tục liên quan trực tiếp đến hoạt động thu hút đầu tư như chấp thuận chủ trương, phê duyệt địa điểm đầu tư... được cắt giảm trên 70% thời gian, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân. Hiện, 100% số thủ tục hành chính ở cấp tỉnh đủ điều kiện (tương đương 1.367 thủ tục) đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 908 thủ tục được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Điều đặc biệt, quy trình 5 bước trên môi trường điện tử gắn với áp dụng chữ ký số trong tất cả các bước giải quyết thủ tục hành chính không chỉ giúp giảm chi phí, thời gian giao dịch, tối ưu hóa quy trình này theo hướng thuận tiện, nhanh chóng, cắt giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; mà còn tạo sự công khai, minh bạch trong cơ chế kiểm tra, giám sát, ngăn chặn hiện tượng quan liêu nhũng nhiễu trong một bộ phận cán bộ công chức khi giải quyết thủ tục hành chính. Từ đó, xây dựng nền hành chính có năng lực kiến tạo môi trường thông thoáng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương.

Những đột phá cải cách hành chính, được thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn đã góp phần đưa tỉnh Quảng Ninh trở thành "sao sáng" chuyển đổi số của cả nước. Năm 2022, lần thứ hai tỉnh Quảng Ninh đạt vị trí dẫn đầu toàn quốc cả 4 Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh; trong đó, duy trì 4 năm liên tiếp dẫn đầu Bảng xếp hạng Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (2019 - 2022); 4 năm dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính (năm 2018 - 2020 và 2022) và 2 năm dẫn đầu vị trí xếp hạng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Năm 2023, tỉnh Quảng Ninh nỗ lực triển khai Nghị quyết số 124 NQ-HĐND ngày 04/11/2022, về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Theo đó, ghi nhận thêm những thành tựu nổi bật như: Tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia thuộc top đầu cả nước, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình là một trong những địa phương đứng đầu cả nước, tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cao nhất nước.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## HUNG YÊN: HIỆU QUẢ TỪ VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH TRÊN NỀN TẢNG SỐ

Một điểm nhấn nổi bật trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên từ đầu nhiệm kỳ đến nay là việc xây dựng, vận hành Hệ thống quản lý, điều hành các hoạt động của Hội đồng nhân dân trên nền tảng số. Qua đó, đã khắc phục những bất cập trong chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp; góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí; hỗ trợ hiệu quả cho đại biểu trong thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

### **Đơn giản, dễ sử dụng, tiết kiệm chi phí hiệu quả**

Ngay từ khi bắt đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026, công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện cải cách hành chính, góp phần tăng tính liên thông trong trao đổi, cung cấp thông tin hoạt động giữa Hội đồng nhân dân các cấp đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hết sức quan tâm, chú trọng. Xác định đây là xu hướng phát triển tất yếu, Hội đồng

nhân dân tỉnh đã từng bước triển khai lộ trình chuyển đổi số, trước hết là trong chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp; thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Hệ thống quản lý, điều hành các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh trên nền tảng số. Hệ thống có giao diện website trực quan, đơn giản, dễ sử dụng và truy cập đơn giản từ các thiết bị thông minh... đã hỗ trợ đắc lực cho công tác điều hành kỳ họp; cho phép đăng ký thảo luận, chất vấn, biểu quyết điện tử trên phần mềm; xây dựng kế hoạch, nội dung kỳ họp trong năm; lưu trữ, tra cứu tìm kiếm thông tin tài liệu; hỗ trợ việc cập nhật, tổng hợp, báo cáo kết quả biểu quyết của các đại biểu tại kỳ họp.

Từ Kỳ họp thứ 12, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII (tháng 3/2023), hệ thống chính thức được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên đưa vào sử dụng. Các đại biểu đến dự không còn phải nhận cả chông tài liệu bằng giấy, thay vào đó mỗi đại biểu được trang bị một chiếc máy tính bảng nhỏ gọn, cài đặt sẵn phần mềm hệ thống. Trên hệ thống đã chứa đựng tất cả thông tin, tài liệu, nội dung liên quan đến kỳ họp. Mỗi đại biểu được cung cấp tài khoản riêng để truy cập vào xem và nghiên cứu tài liệu. Đồng thời, các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp đều được điều hành và thao tác trên môi trường điện tử. Đây là “Kỳ họp không giấy” đầu tiên được thực hiện trong hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đặc biệt, ứng dụng phần mềm có tích hợp biểu quyết điện tử. Đây là điểm mới và được đánh giá tăng thêm tính khách quan, chính xác trong việc thực hiện quyền quyết định của đại biểu Hội đồng nhân dân. Thay vì, do dự khi giơ tay biểu quyết hay không biểu quyết những vấn đề mình chưa thực sự đồng ý hoặc còn có ý kiến khác, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên chỉ việc nhấn nút biểu quyết hoặc trực tiếp bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình và bấm nút gửi thẳng đến chủ tọa kỳ họp.

### **Tăng cường thông tin về hoạt động của cơ quan dân cử**

Đánh giá về những tiện lợi khi triển khai Hệ thống quản lý, điều hành các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên trên nền tảng số, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đều cho rằng, việc sử dụng phần mềm để gửi, nhận tài liệu rất thuận tiện, giúp đại biểu có thể dễ dàng tra cứu tài liệu phục vụ cho các hoạt động tại kỳ họp của không chỉ đại biểu mà còn cả đại diện các sở, ngành, địa phương tham dự. Đồng thời, việc điều hành kỳ họp trên hệ thống còn giúp cho các ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên được gửi đến chủ tọa kỳ họp nhanh hơn trước.

Theo Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Nguyễn Anh Hào, việc sử dụng Hệ thống quản lý, điều hành các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh trên nền tảng số đã tiết kiệm đáng kể kinh phí chi văn phòng phẩm và nhân lực, công sức chuẩn bị cho các kỳ họp. Bởi, theo phương pháp truyền thống trước đây, số lượng tài liệu in ấn rất nhiều gây tốn kém thời gian, vật tư, kinh phí và nhân công. Bên cạnh đó, công tác tổng hợp ý kiến đại biểu cũng nhanh chóng, thuận lợi hơn.

Cùng với cung cấp thông tin và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bảo đảm đúng, đủ, kịp thời theo quy định, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tăng

cường trang bị cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân, nhất là đối với đại biểu hoạt động chuyên trách. Chất lượng đội ngũ công chức làm nhiệm vụ tham mưu giúp việc hoạt động Hội đồng nhân dân cũng ngày càng được tăng cường. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm, 100% văn bản đi và đến được tiếp nhận và xử lý trên Hệ thống quản lý và điều hành văn bản của tỉnh một cách hiệu quả.

Ngoài ra, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên cũng đã chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương tăng cường hoạt động thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả triển khai, thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; các hoạt động giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri... Thời gian tới, bên cạnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, tăng cường thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, Hội đồng nhân dân tỉnh sẽ mở rộng thêm các kênh tiếp nhận, đối thoại, trao đổi, giám sát giữa Hội đồng nhân dân với cử tri và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

*Nguồn: daibieunhandan.vn*

## HÒA BÌNH: ĐỀ XUẤT BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÓ PHẦN MỀM KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VỚI DỊCH VỤ GIÁO DỤC CÔNG

Qua khảo sát tại huyện Đà Bắc và huyện Lương Sơn cho thấy, mức độ hài lòng của người dân đối với cấp học Mầm non, Tiểu học đang nhận được sự hài lòng cao nhất.

Vừa qua, Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình công bố kết quả khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2023.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã lựa chọn đối tượng khảo sát là các trường học trên địa bàn huyện Lương Sơn và huyện Đà Bắc.

Nhóm được tượng được khảo sát tại các trường lựa chọn là học sinh cấp trung học phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên; phụ huynh học sinh (đối với giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông).

Những mẫu câu hỏi được khảo sát là về sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công với 7 nội dung câu hỏi như về tiếp cận dịch vụ giáo dục; Cơ sở vật chất, trang thiết bị; Môi trường giáo dục; Hoạt động giáo dục; Sự phát triển và tiến bộ của người học; Đánh giá chung và Kiến nghị, đề xuất

Kết quả khảo sát, đo lường cho thấy, cấp học mầm non và tiểu học đang nhận được sự hài lòng cao nhất của người dân đối với các lĩnh vực thuộc dịch vụ giáo dục công của nhà trường.

Ví như đối với cấp tiểu học, về khoản đóng góp theo quy định của trường, hội Cha mẹ học sinh phù hợp: Có 250/250 người được khảo sát trả lời hài lòng và rất hài lòng, tỷ lệ 100%. Điểm hài lòng lĩnh vực tiếp cận giáo dục là 4,676/5.

Hay, về nội dung về giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm, tôn trọng cha mẹ học sinh: Có 250/250 người được khảo sát trả lời hài lòng và rất hài lòng, tỷ lệ 100%. Điểm hài lòng lĩnh vực môi trường giáo dục của nhà trường là 4,544/5.

Theo Sở Giáo dục và Đào tạo, công tác khảo sát được tiến hành đúng quy định, đảm bảo yêu cầu về mặt thời gian theo kế hoạch. Việc tổ chức cho các đối tượng ghi phiếu được thực hiện một cách khách quan, trung thực, đúng quy định.

Phát hiện được những tồn tại, hạn chế trong việc phục vụ, cung ứng dịch vụ giáo dục công cho người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo; nắm bắt được những nhận xét, đánh giá cũng như tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu chính đáng của người dân về các vấn đề của ngành Giáo dục và Đào tạo để có những biện pháp cải tiến, khắc phục nhằm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

Góp phần tác động tích cực đến việc làm thay đổi tác phong, nhận thức, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và đẩy mạnh cải cách hành chính tại các đơn vị trong toàn ngành.

Hội đồng khảo sát cấp ngành làm việc nghiêm túc, đạt hiệu quả cao, đảm bảo đúng quy trình. Các cơ sở giáo dục được chọn khảo sát đã chuẩn bị chu đáo các điều kiện phục vụ khảo sát, chấp hành tốt thời gian cũng như hướng dẫn của Hội đồng.

Tuy nhiên, Sở Giáo dục và Đào tạo nhận định còn những hạn chế, đó là kinh phí phục vụ cho việc triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công không được cấp riêng mà vẫn sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của đơn vị nên không thể triển khai khảo sát với 100% các huyện, thành phố.

Phần mềm nhập dữ liệu và phần mềm xử lý dữ liệu chưa đồng bộ, đều là các phần mềm miễn phí nên tốn nhiều thời gian và khó khăn trong việc kết xuất dữ liệu, phân tích kết quả khảo sát.

Từ đó, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo: "Xây dựng phần mềm khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trực tuyến để có thể lấy ý kiến của người dân ngay tại cơ quan, đơn vị hoặc người dân có thể cung cấp thông tin trực tiếp thông qua điện thoại thông minh và mạng Internet qua đó đảm bảo tính chính xác, khách quan và hiệu quả".

*Nguồn: giaoduc.net.vn*

## SON LA: PHÁT HUY NỘI LỰC, LỢI THẾ QUỐC GIA, THÚC ĐẨY PHONG TRÀO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN VỮNG

Với chủ đề “Phát huy nội lực, lợi thế quốc gia, thúc đẩy phong trào phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững”, ngày 29/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với nông dân năm 2023.

Hội nghị đối thoại là diễn đàn quan trọng, dân chủ thực sự để đại diện nông dân, các cấp hội nông dân trong tỉnh, các hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trực tiếp phản ánh tâm tư, nguyện vọng với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về những thành tựu đã đạt được; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị về cơ chế, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn.

Thông qua Hội nghị đối thoại sẽ tăng cường gắn kết giữa các cấp chính quyền, các Sở, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội với nông dân, phát huy vai trò, vị thế và quyền, trách nhiệm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; tạo môi trường ngày càng thuận lợi để nông dân và tổ chức Hội Nông dân phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế, xây dựng người nông dân Sơn La có ý chí vươn lên, tự tin, tự lực, tự cường; thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi, đoàn kết, giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, phát huy vai trò là chủ thể tích cực trong phát triển nông nghiệp sinh thái, xây dựng nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; tham gia đóng góp và hưởng lợi trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước hội nhập với thị trường trong nước và quốc tế; có ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; chung tay cùng cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng tỉnh Sơn La phát triển nông nghiệp xanh, nhanh và bền vững.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Hoàng Quốc Khánh đề nghị, đối với các đại biểu là nông dân, doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia đối thoại phát huy tinh thần thẳng thắn, cởi mở, tập trung thảo luận, trao đổi, nêu ý kiến ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể trên các lĩnh vực, trong đó, tập trung vào các vấn đề phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đang nhận được sự quan tâm của nông dân và toàn xã hội. Đồng thời, hiến kế, tham góp ý kiến, đề xuất giải pháp nhằm hỗ trợ nông dân khởi nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, xây dựng nông thôn mới văn minh, bền vững; phát huy vai trò chủ thể của nông dân, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh... Đối với các Sở, ngành, cơ quan có liên quan khi được nông dân nêu câu hỏi, kiến nghị, đề xuất cần nghiêm túc lắng nghe, tiếp thu các ý kiến; trả lời đúng - trúng - thỏa đáng, đi thẳng vào trọng tâm vấn đề, ngắn gọn, dễ hiểu; không qua loa, né tránh; đảm bảo đúng quy định đối với các ý kiến, kiến nghị.

Tham gia đối thoại, nông dân các điểm cầu tập trung đặt các câu hỏi liên quan đến các nội dung: Duy trì diện tích hiện có và làm tốt công tác bao tiêu nông sản cho các hộ nông dân, Hợp tác xã; giải pháp phủ sóng 3G, 4G, 5G mạng internet ổn định đến các địa phương



còn khó khăn để nông dân cải thiện nhu cầu nâng cao dân trí, tiếp cận thông tin nhanh hơn; dự kiến khi nào có thể phổ cập mạng internet trong toàn tỉnh; chủ trương, giải pháp của tỉnh để khắc phục tình trạng chương trình đào tạo nghề chưa sát với thực tiễn, số người được đào tạo nghề có việc làm tại chỗ còn rất ít...

Lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông và Lao động, Thương binh và Xã hội đã trả lời thoả đáng các câu hỏi nông dân. Theo đó, để duy trì diện tích hiện có và làm tốt công tác bao tiêu nông sản, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức nhiều chương trình giới thiệu sản phẩm, đưa các sản phẩm nông sản của tỉnh tham gia các hội chợ thương mại, các hoạt động quảng bá sản phẩm trong và ngoài nước; đưa các sản phẩm nông sản của Sơn La lên sàn thương mại điện tử. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục tuyên truyền nâng cao chất lượng nông sản, tạo ra các sản phẩm trái cây đồng đều, chất lượng; tăng cường cung cấp thông tin, dự báo và phân tích thị trường tiêu thụ, xuất khẩu, kịp thời cung cấp cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của đơn vị...

Với việc đưa ra giải pháp phủ sóng 3G, 4G, 5G, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 về chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 1/11/2021 và các kế hoạch triển khai hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La, với những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để phát triển hạ tầng viễn thông. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đặc biệt là các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh tham mưu, tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng mạng internet băng rộng cáp quang, mạng di động 3G, 4G, 5G, phấn đấu đến năm 2030, mạng internet băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình; phổ cập mạng di động 4G tốc độ cao trong toàn tỉnh.

Đối với chương trình đào tạo nghề, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, xây dựng Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030, trong đó tập trung lấy việc nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông làm nền tảng và phát triển giáo dục nghề nghiệp làm cốt lõi, trong đó, tập trung chỉ đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp cải tiến phương pháp giảng dạy, tăng cường thực hành, áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình đào tạo. Rà soát, đánh giá nhu cầu học nghề, nhu cầu sử dụng lao động trong xã hội để làm cơ sở xây dựng kế hoạch tuyển sinh và đào tạo, đảm bảo phù hợp thực tế ở địa phương. Phát triển đa dạng các hình thức đào tạo nghề nghiệp phù hợp điều kiện tự nhiên, tập quán dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt khó khăn...

Tại Hội nghị đối thoại, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La và lãnh đạo các sở, ngành đã trả lời 12 câu hỏi của nông dân trong tỉnh về cơ chế thu hút chính sách đầu tư các cơ sở chế biến nông sản, khuyến khích chăn nuôi, tiêu thụ nông sản; việc tiếp cận dịch vụ thương mại điện tử, mở rộng thị trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất; vấn đề chống ô nhiễm môi trường... Các ý kiến, câu hỏi chưa trả lời trực tiếp sẽ được Hội Nông dân tỉnh tổng

hợp, gửi đến các sở, ngành và xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để có văn bản trả lời đầy đủ gửi đến nông dân.

Phát biểu bế mạc Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La yêu cầu cấp ủy, chính quyền các cấp quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại; nông dân văn minh”. Đồng thời, yêu cầu các sở, ban, ngành nghiêm túc tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của nông dân; rà soát các quy định, chính sách của Trung ương, của tỉnh; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp, để các nghị quyết, cơ chế chính sách thực sự đi vào cuộc sống. Tiếp tục tham mưu các giải pháp khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nhằm giảm chi phí đầu vào, nâng cao giá trị trên một diện tích, khuyến khích nông dân đầu tư, phát triển.

*Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La*

## TUYÊN QUANG: CÔNG NGHỆ SỐ GÓP PHẦN TÍCH CỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Hiện nay, tỉnh Tuyên Quang cung cấp 1.941 dịch vụ hành chính công trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, 282 dịch vụ công mức độ 3, 1.054 dịch vụ công mức độ 4.

Là một trong những địa phương đi đầu của huyện Chiêm Hóa về chuyển đổi số, xã Tân An đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã và các tổ công nghệ chuyển đổi số cộng đồng tại 100% các thôn. Xã huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân An Ma Doãn Đức cho biết, cấp ủy, chính quyền xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và sự vào cuộc của nhân dân trong chuyển đổi số.

Đến nay, 100% cán bộ, công chức sử dụng email công vụ, tài khoản sử dụng trên các phần mềm dùng chung của tỉnh. 100% văn bản đi, đến được xử lý, luân chuyển theo đúng quy định, không còn tình trạng tồn đọng văn bản chưa được xử lý. 100% hồ sơ và thủ tục hành chính cấp xã được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống một cửa điện tử, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến chiếm hơn 25%.

Một trong những chuyển biến tích cực trong thực hiện chuyển đổi số là nhiều người dân đã thay đổi nhận thức, tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số. Việc thực hiện giao dịch điện tử được áp dụng trong thanh toán tiền điện, thanh toán lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính; thành lập các nhóm Zalo, Facebook tại các tổ liên gia, thôn dân cư.

Với phương châm “lấy người dân là trung tâm của chuyển đổi số” để từng bước hình thành công dân số, hướng đến chính phủ số, tạo sự hài lòng cao của người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang không ngừng nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở vật chất.

Hiện, trung tâm đã triển khai ứng dụng Zalo trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Người dân có thể cập nhật việc tiếp nhận, thẩm định, ký duyệt hồ sơ và trạng thái đã trả kết quả qua Zalo. Trung tâm thực hiện nghiêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính bằng hình thức mã QR Code của các cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh việc triển khai thu phí, lệ phí tập trung bằng các hình thức thanh toán trực tiếp, trực tuyến, thanh toán bằng mã QR Pay miễn phí qua đó góp phần bảo đảm tính chuyên nghiệp, minh bạch trong quá trình thu phí và lệ phí thủ tục hành chính, giúp tổ chức, công dân giảm thời gian, tiết kiệm được chi phí in ấn, văn phòng phẩm.

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Văn Hiếu cho biết, xác định Trung tâm là nơi tiên phong trong thực hiện chủ trương chuyển đổi số toàn diện theo chỉ đạo của tỉnh. Trung tâm đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tích hợp toàn bộ dữ liệu về thủ tục hành chính công lên phần mềm một cửa điện tử liên thông Cổng dịch vụ công trực tuyến. Công chức, viên chức, người lao động làm việc tại trung tâm lấy người dân làm trung tâm phục vụ. Đồng thời lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp là thước đo sự thành công của cải cách thủ tục hành chính.

Trong 9 tháng năm 2023, số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh là hơn 6.800 hồ sơ, trong đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt hơn 76%. Điều này cho thấy việc cung cấp và giải quyết dịch vụ công trực tuyến đã đạt được những kết quả tích cực, đáp ứng được yêu cầu của tổ chức và cá nhân trong thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Theo Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Văn Hiến, hiện nay, nền tảng Chính quyền số (Tuyên Quang ID) đã được ra mắt và đưa vào sử dụng; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của các cơ quan nhà nước được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 50% hồ sơ thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần được tiếp nhận và xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc khi sử dụng; 100% các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã được kết nối mạng số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn kết nối các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền số...

Toàn tỉnh Tuyên Quang đã kích hoạt thành công 415.511 tài khoản định danh điện tử; có 35 hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ về an toàn an ninh mạng và triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Văn Sơn cho biết, chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài. Do đó, cần có sự quyết tâm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân phải luôn sẵn sàng thay đổi nhận thức, coi chuyển đổi số thực sự là thời cơ, vận hội; từ đó ứng dụng các

thành tựu của chuyển đổi số đem lại để phục vụ cho chính cơ quan, đơn vị mình, cho cộng đồng và xã hội.

Tỉnh Tuyên Quang phấn đấu đến năm 2025, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; kinh tế số chiếm 20% GRDP; năng suất lao động tăng bình quân từ 7%/năm; 100% người dân có danh tính số kèm theo mã QR Code, có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân;

100% học sinh, sinh viên có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; 100% hộ gia đình có địa chỉ số và có ít nhất 1 điện thoại thông minh; 100% hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng các nền tảng công nghệ số phục vụ sản xuất, kinh doanh, gửi, nhận hóa đơn điện tử với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số.

Có thể thấy, với sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp, các ngành trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính trong chuyển đổi số đã giúp giảm chi phí, tạo sự hài lòng nhất cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại và thân thiện, nhằm cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết 48 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

*Nguồn: nhandan.vn*

## TX. QUẢNG TRỊ: XÂY DỰNG VĂN HÓA CÔNG VỤ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG THỜI KỲ MỚI

Thời gian qua, TX. Quảng Trị đã tập trung nâng cao văn hóa công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nêu cao tinh thần, trách nhiệm, hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, chuyên nghiệp trong hoạt động thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân.

Nhận thức vai trò quan trọng của việc xây dựng văn hóa công vụ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, TX. Quảng Trị đã nghiêm túc chỉ đạo thực hiện các quy định về xây dựng văn hóa công vụ.

Theo đó, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân TX. Quảng Trị đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án Văn hóa công vụ năm 2023. Trong đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến và triển khai đồng bộ các nội dung theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 1291/KH-UBND ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và các văn bản liên quan về văn hóa công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm nâng cao nhận thức, ứng xử, đạo đức lối sống, góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân TX. Quảng Trị đã chủ trì hơn 40 phiên hội ý, 120 cuộc họp, hội nghị để chỉ đạo xử lý những vướng mắc, thúc đẩy tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; ban hành trên 1.100 quyết định, 320 báo cáo, 78 thông báo và hơn 1.650 công văn chỉ đạo; đã tiếp nhận và xử lý hàng ngàn văn bản đến và đơn thư của công dân, tổ chức.

Để triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/ CT-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Ủy ban nhân dân TX. Quảng Trị đã ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra việc sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năm 2023 và đã tiến hành 2 đợt kiểm tra tại 17 cơ quan, đơn vị.

Qua kiểm tra, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra chấp hành tốt các quy định về thời gian, tác phong, lề lối làm việc, việc đeo thẻ và giao tiếp văn hóa công sở. Các trường hợp vắng mặt đều có lý do chính đáng và được thủ trưởng đơn vị đồng ý. Cũng trong năm 2023, trên địa bàn thị xã không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính bị xử lý.

Nhiều đơn vị, cơ quan hành chính trên địa bàn thị xã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình phục vụ Nhân dân, giao tiếp nhã nhặn, lịch sự, lắng nghe Nhân dân trình bày nguyện vọng, ý kiến; giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể hơn về các quy định liên quan đến giải quyết công việc, đáp ứng những yêu cầu chính đáng của Nhân dân.

Ngoài ra, một số cơ quan, đơn vị còn đặt các hòm thư góp ý tại nơi làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân phản ánh về thái độ giao tiếp, phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức để người đứng đầu cơ quan, đơn vị kịp thời chấn chỉnh và xử lý cá nhân sai phạm, nâng cao chất lượng công việc và mức độ hài lòng của người dân về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Việc tổ chức triển khai được thực hiện nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động; tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao ý thức, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, qua đó tiếp tục xây dựng hình ảnh, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Ngoài ra, TX. Quảng Trị đã thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính như: ban hành kế hoạch cải cách hành chính thị xã Quảng Trị năm 2023, phân định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tiến độ thực hiện; thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính TX. Quảng Trị, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính; triển khai ký cam kết duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính giữa Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính TX. Quảng Trị với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã...

Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường, xã thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa điện tử và cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính,

nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 ở một số thủ tục hành chính, tỷ lệ số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến. Nâng cao trình độ chuyên môn và tinh thần phục vụ của cán bộ chuyên môn các cơ quan, đơn vị và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; các trường hợp để xảy ra chậm trễ thủ tục hành chính phải nghiêm túc xin lỗi tổ chức, cá nhân liên quan. Nghiêm túc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm trong giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường rà soát, niêm yết công khai các quy định, thủ tục hành chính, văn bản, hồ sơ và thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị xã đã niêm yết công khai đầy đủ, cập nhật kịp thời 100% thủ tục hành chính được công bố (14 lĩnh vực với 419 thủ tục, trong đó cấp huyện 281 thủ tục, cấp xã 138 thủ tục), tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin khi thực hiện các giao dịch.

Việc thực hiện văn hóa công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở TX. Quảng Trị thời gian qua đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt trong công tác cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân.

Qua đó, khẳng định quyết tâm của TX. Quảng Trị trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, đạo đức công vụ, giải quyết tốt mọi khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp; góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, phục vụ lợi ích của Nhà nước, Nhân dân và xã hội.

*Nguồn: baoquangtri.vn*

## QUẢNG NAM: ĐỘNG LỰC THỨC ĐẨY CẢI CÁCH

Không ít ý kiến trái chiều, băn khoăn về kết quả Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) 2023 của Quảng Nam vừa công bố. Việc đặt cơ quan công quyền, chính quyền địa phương dưới quyền giám sát, cho điểm của doanh nghiệp có đủ độ tin cậy hay không, vẫn như một làn sóng ngầm trong hoạt động của cơ quan công quyền.

Có rất nhiều câu hỏi đã được đặt ra tại sao 5 năm liền (2015 - 2019), tỉnh Quảng Nam lọt vào top 10 tỉnh, thành có Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cao nhất Việt Nam đã bất ngờ rớt hạng liên tục? Lý do được viện dẫn là chính quyền địa phương rất khó để đưa ra một chương trình thay đổi đúng trọng tâm, trọng điểm, nếu không có thông tin.

Theo nhận định của các chuyên gia về chính sách công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh xếp hạng các tỉnh về môi trường đầu tư, kinh doanh. Nhưng nếu không có Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương, sẽ không thể nào biết được những ưu điểm, khuyết điểm ở cơ quan, địa phương nào nên độ khắc phục đầy khó khăn.

Công cụ này sẽ cụ thể, địa chỉ hóa những vấn đề, lĩnh vực tích cực, hạn chế và là một nguồn thông tin hữu ích trong việc đánh giá lại một số chính sách liên quan đến doanh nghiệp.

“Cơ chế” này sẽ giúp lãnh đạo tỉnh nắm bắt kịp thời các vướng mắc, khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp tại địa phương để đưa ra những quyết sách hợp lý, đồng thời có cơ sở đưa ra những chỉ đạo, giám sát việc thực thi chủ trương, chính sách của các sở, ngành, địa phương.

Không phải ngẫu nhiên, Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương không còn là chuyện của các địa phương đơn lẻ, mà đã trở thành “mệnh lệnh”. Từ 3 địa phương năm 2014 đã lên đến 54 địa phương thực hiện cuộc khảo sát, đánh giá này. Quảng Nam cũng không ngoại lệ.

Chính quyền hiểu không cơ chế, chính sách nào có thể làm hài lòng hay thỏa mãn cho tất cả doanh nghiệp. Nhưng nếu không có sự đồng lòng hỗ trợ, đồng hành từ chính quyền, cơ quan quản lý trong việc tạo dựng niềm tin, tạo thuận lợi cho dân chúng, doanh nghiệp thông qua cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thực chất... thì khó có thể có được kết quả tăng trưởng kinh tế địa phương như ý muốn.

Vì thế sau 3 năm bị gián đoạn, thậm chí có lúc tưởng chừng đã loại bỏ chỉ số này trong hệ thống đánh giá cải cách, chính quyền tỉnh đã quay trở lại chương trình này và thực hiện thường niên, kể từ năm 2023.

Có thể hiểu Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương chỉ là một trong những tiêu chí để tham khảo. Không thể quyết định sự thành công hay thất bại của năng lực điều hành kinh tế của các cơ quan công quyền.

Tuy nhiên, chính quyền tỉnh hy vọng vào sự cân đong, đo đếm được của sự vận hành Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (không chỉ là thứ hạng hay điểm số), sẽ tạo ra động lực thúc đẩy cải cách bằng những sáng kiến, giải pháp cụ thể, hiệu quả hơn từ cơ sở.

Không một cơ quan công quyền hay chính quyền địa phương nào tham dự “cuộc đua” này muốn bị đánh giá thấp, mất thành tích. Vì vậy, việc tạo ra một sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành sẽ tạo ra động lực cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư đồng bộ, hiệu quả hơn.

#### **\* Huyện Núi Thành tháo gỡ khó khăn trong chuyển đổi số**

Công tác chuyển đổi số tại huyện Núi Thành được triển khai quyết liệt, đồng bộ và đã thu được kết quả khả quan. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, địa phương đang đề xuất cấp trên có giải pháp tháo gỡ...

Cùng với đầu tư hạ tầng kỹ thuật, huyện Núi Thành đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị. Hiện nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến xã, thị trấn đều được cấp tài khoản email công vụ để thực hiện trao đổi công việc.

Công thông tin điện tử huyện hoạt động hiệu quả, kịp thời tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, Nhà nước, đồng thời cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân huyện...

Huyện Núi Thành có 17/17 xã, thị trấn đã xây dựng trang/cổng thông tin điện tử và tổ chức hoạt động hiệu quả, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính.

Đặc biệt, trên lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính có chuyển biến rõ nét. Tính từ ngày 17/4 đến 20/11/2023, Bộ phận một cửa huyện tiếp nhận 3.005 hồ sơ, trong đó có 1.610 hồ sơ trực tuyến, 1.395 hồ sơ trực tiếp qua dịch vụ bưu chính.

Theo đại diện Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Núi Thành, nằm trong nội dung chuyển đổi số, huyện triển khai đồng bộ việc sử dụng chữ ký số, phần mềm một cửa điện tử, triển khai dịch vụ công toàn trình - một phần.

Hoạt động của hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối liên thông 4 cấp (Trung ương - tỉnh - huyện - 17/17 xã, thị trấn). Huyện Núi Thành cũng triển khai vận hành hệ thống trung tâm điều hành thông minh (IOC), truyền thanh IP. Trong năm 2023, huyện đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin với tổng kinh phí hơn 38,6 tỷ đồng.

Công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện Núi Thành bước đầu đạt được một số kết quả đáng mừng; nhiều sản phẩm, dịch vụ thiết thực được đưa ra phục vụ kịp thời, hiệu quả đối với người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, hiện tại, hạ tầng công nghệ thông tin ở địa phương còn chưa được đồng bộ, các nền tảng ứng dụng chưa được tập trung, dẫn đến khó khăn trong việc khai thác, chia sẻ thông tin. Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn lúng túng trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

Trưởng phòng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Núi Thành Huỳnh Văn Cường chia sẻ, hiện tại, công chức phụ trách văn hóa xã, thị trấn đa số có chuyên môn về ngành văn hóa - xã hội, nhưng phải kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin là điều hết sức khó khăn.

Mặt khác, số công chức viên chức các cơ quan, đơn vị ở huyện còn mỏng, kỹ năng tham mưu chuyển đổi số đôi lúc còn yếu. Kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số lại hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Huyện Núi Thành đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tăng cường và bố trí phù hợp nguồn nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin ở cơ sở; tổ chức tập huấn đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tình hình mới; hỗ trợ địa phương tổ chức diễn tập về an toàn, an ninh thông tin mạng.

Cũng theo ông Huỳnh Văn Cường, địa phương đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tiếp tục quan tâm bố trí ngân sách để huyện tiếp tục triển khai việc chuyển đổi số, nhất là đối với việc thí điểm chuyển đổi số cấp xã. Hiện tại, nhiều trang thông tin điện tử cơ sở hoạt động không ổn định, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ kinh phí để nâng cấp.

Cùng với đó, tỉnh Quảng Nam sớm có giải pháp mở rộng các kênh kết nối phục vụ thực hiện thủ tục hành chính, tra cứu thông tin của người dân dựa trên nền tảng các mạng xã hội sẵn có; cải tiến giao diện phù hợp với việc truy cập thông tin trên thiết bị di động... nhằm tạo



điều kiện thuận lợi, thân thiện và thu hút được người dân và các tổ chức tham gia giao dịch trên môi trường số.

*Nguồn: baoquangnam.vn*

## **BÌNH ĐỊNH: NĂM 2024, TẬP TRUNG ĐỘT PHÁ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Phạm Anh Tuấn nhấn mạnh, năm 2024, tỉnh Bình Định tập trung đột phá về cải cách hành chính, đạo đức công vụ và sắp xếp vị trí việc làm theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ.

Thông tin đưa ra tại hội nghị đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2023, triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tổ chức mới đây.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Phạm Anh Tuấn cho biết, năm 2023, với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, Bình Định đã hình thành hệ thống chỉ số kinh tế - xã hội và dựa vào chỉ số để chỉ đạo, điều hành. Đáng chú ý, khi điều hành bằng chỉ số, cả hệ thống chính trị có sự điều chỉnh, cấp ủy đảng từ tỉnh đến xã vào cuộc, đồng hành cùng Ủy ban nhân dân các cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2023, có nhiều chỉ số kinh tế của tỉnh có sự đột phá, nhất là chỉ số quy mô nền kinh tế, chỉ số này cần tiếp tục giữ vững và nâng lên trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, nhiều chỉ số ngành nông nghiệp của tỉnh đang ở top đầu cả nước. Đồng thời trong năm qua, tỉnh đã tổ chức nhiều sự kiện đối ngoại, xúc tiến, thu hút đầu tư, từ đó đã có sức lan tỏa, nhiều doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước biết đến tỉnh Bình Định.

### **Có 18/19 chỉ tiêu phát triển kinh tế đạt kế hoạch**

Theo báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội. Các cấp, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Nhờ đó tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Có 18/19 chỉ tiêu phát triển kinh tế được hội đồng nhân dân tỉnh giao thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

Tỉnh Bình Định tiếp tục đầu tư hoàn thiện, xây dựng, mở rộng nhiều công trình hạ tầng trọng điểm. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự xã hội được giữ vững; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống của Nhân dân trong tỉnh cơ bản ổn định, có mặt được cải thiện.

Công tác xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nhiều đổi mới theo hướng phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bên trong các sở, ban, ngành, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý, sử dụng biên chế; thực hiện tinh giản biên chế.

Trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã tổ chức 24 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 1.702/1.737 cán bộ, công chức cấp xã (đạt 97,98% trong tổng số cán bộ, công chức được triệu tập).

Nhìn chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng đã bám sát từng lĩnh vực chức danh cán bộ, công chức cấp xã; đã cập nhật những kiến thức mới và bổ sung những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn, phục vụ cho công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành giải quyết công việc ở cơ sở. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ giải quyết các công việc, tạo sự chuyển biến cơ bản về nhận thức của cán bộ, công chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Tỉnh Bình Định cũng tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, thực thi công vụ tại các cơ quan, đơn vị qua đó đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm.

### **Đột phá cải cách hành chính**

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định cũng còn những tồn tại, hạn chế như: Hoạt động sản xuất, kinh doanh, sản xuất công nghiệp, xuất khẩu... gặp nhiều khó khăn; chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp (IIP)... chưa đạt kế hoạch cả năm; công tác cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính của một số đơn vị còn tồn tại một số hạn chế, vẫn còn tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn.

Theo đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Phạm Anh Tuấn, công tác cải cách thủ tục hành chính, đạo đức công vụ, thực thi công vụ có chuyển biến nhưng chưa đột phá. Nhất là các cấp ở dưới, cách giải quyết công việc còn chưa linh hoạt, cứng nhắc, chưa lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Đầu đó ở cấp chuyên viên, một số giám đốc sở, lãnh đạo sở, một số địa phương vẫn đang còn cứng nhắc và chưa linh hoạt.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cho biết, định hướng năm 2024, tỉnh Bình Định đã xác định rõ tăng trưởng GRDP từ 7,5 - 8%. Các cấp, các ngành, địa phương hỗ trợ, sớm đưa vào hoạt động các dự án đã thu hút đầu tư trong năm 2023, đồng thời đẩy mạnh xúc tiến, mời gọi, phấn đấu thu hút khoảng 100 dự án đầu tư trong năm 2024.

Đối với ngành nông nghiệp, tập trung triển khai các dự án chế biến nông lâm thủy sản đã thu hút trong năm 2023 và thu hút thêm một số dự án mới đối với lĩnh vực này, đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp quyết liệt chống khai thác IUU.

Đối với phát triển du lịch, phải tập trung phát triển, thu hút du khách quốc tế đến với tỉnh dựa trên các sự kiện thể thao quốc tế, các cuộc đua, triển lãm đã có kế hoạch tổ chức trong năm 2024...

Một nhiệm vụ trọng tâm khác nữa là tiếp tục tập trung giải quyết các vấn đề về môi trường, chống lấn chiếm đất đai, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; trong đó, việc chuyển đổi số phải thể hiện rõ bằng những công việc thực tế.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cho hay, năm 2024, tỉnh tập trung đột phá về cải cách hành chính, đạo đức công vụ và sắp xếp vị trí việc làm theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ. Tỉnh củng cố lại đạo đức công vụ, sẽ xây dựng lại vị trí việc làm, tổng rà soát sắp xếp vị trí việc làm lại từ dưới xã lên đến tỉnh, xong thì bố trí người vào vị trí, nếu không được thì đào

tạo cho phù hợp nhưng phải làm đúng đề án vị trí việc làm mà Bộ Nội vụ quy định và các bộ ngành liên quan đã xây dựng.

Tỉnh Bình Định sẽ xây dựng một kế hoạch tự kiểm tra đạo đức công vụ, tự thực thi đạo đức công vụ từ cấp xã trở lên; từ quý 2/2024 trở đi thì tỉnh thành lập các tổ kiểm tra để bắt buộc chúng ta phải thực thi đúng, cán bộ công chức phải lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Nhiệm vụ năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh cho hay tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh và huy động tổng hợp các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GRDP khoảng 7,5% - 8%. Trong đó, tập trung triển khai Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo kế hoạch. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi đối với các thành phần kinh tế...

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## BÀ RỊA - VŨNG TÀU: ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Để đạt mục tiêu thuộc top 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu mức độ chuyển đổi số năm 2023 và đưa ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số để cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp của cơ quan Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thông qua 6 nhóm giải pháp nhằm tăng tốc đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

### **Phấn đấu top 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu chuyển đổi số**

Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số xác định năm 2023 là năm dữ liệu số quốc gia. Cụ thể hóa chỉ đạo nêu trên, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định 180/QĐ-BCĐ về Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2023.

Theo đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đặt mục tiêu sẽ đưa tỉnh thuộc top 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về mức độ chuyển đổi số; đồng thời đưa ứng dụng công nghệ số và dữ liệu số để cải tiến, thay đổi quy trình tác nghiệp của cơ quan nhà nước nhằm đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; đảm bảo công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

### **Ưu tiên phát triển kinh tế số**

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đồng thời với việc ưu tiên phát triển kinh tế số đầu tư cho phát triển chính quyền số, tỉnh này ưu tiên nguồn lực để phấn đấu đưa tỷ trọng kinh tế số chiếm 16% GRDP (tốc độ tăng trưởng); tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ chiếm tỷ lệ trên 8,5%; phấn đấu trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số và phấn đấu trên 30% thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

Với quyết tâm đến năm 2030 cơ bản hoàn thiện chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã và đang nỗ lực triển khai hàng loạt các giải pháp công nghệ trên nhiều lĩnh vực nhằm tối ưu hóa các hoạt động quản lý, điều hành cũng như cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ, năm 2023 tỉnh đặt ra các mục tiêu như: tiếp tục thực hiện, triển khai các nhiệm vụ theo nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính; ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo điều kiện để phát triển các nền tảng và dữ liệu số, mang lại những giá trị vững chắc, thực chất phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tiếp đến ngày 20/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 tập trung vào 39 chỉ tiêu, (trong đó đề ra 16 chỉ tiêu về chính quyền số, 8 chỉ tiêu về kinh tế số, 15 chỉ tiêu về xã hội số).

Thông qua 6 nhóm giải pháp, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã và đang đẩy mạnh việc thực hiện các chỉ tiêu trên, gồm: truyền thông, nâng cao nhận thức, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp; công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đào tạo nguồn nhân lực; giải pháp tài chính; giải pháp hợp tác; kiểm tra, giám sát.

Ông Nguyễn Văn Thọ chia sẻ, đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở ngành, địa phương liên quan. Trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được giao tổ chức theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện kế hoạch; giám sát, đánh giá và đề xuất tình hình thực hiện kế hoạch chuyển đổi số.

### **Tập trung đầu tư cho phát triển chính quyền số**

Cũng theo ông Nguyễn Văn Thọ, mục tiêu được tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ưu tiên đầu tư là phát triển chính quyền số nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi tiếp cận các dịch vụ công tại địa phương và dịch vụ công quốc gia. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở ngành, địa phương liên quan. Trong đó, Sở Thông tin và Truyền thông được giao tổ chức theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện kế hoạch; giám sát, đánh giá và đề xuất tình hình thực hiện kế hoạch chuyển đổi số.

Đề cập đến kết quả hoạt động công ích, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Đỗ Hữu Hiền, cho hay hiện nay, tỉnh đã đáp ứng 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh/Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh/Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đồng thời, 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung

ương đến địa phương; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phấn đấu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến.

Theo ông Đỗ Hữu Hiền, việc thực hiện hiệu quả kế hoạch nêu trên, người dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ được hưởng lợi. Theo đó, từ sự tiện lợi, nhanh chóng của chuyển đổi số cho phép 100% hộ gia đình trên toàn tỉnh, được lắp đặt công tơ điện tử loại tự động gửi chỉ số điện; 100% trường học các cấp triển khai ký số trên học bạ điện tử; 100% thanh toán hóa đơn viễn thông, truyền hình không dùng tiền mặt; 80% thanh toán hóa đơn nước không dùng tiền mặt; 70% các siêu thị, nhà hàng, trung tâm mua sắm, tiểu thương... chấp nhận phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 70% số người hưởng lương hưu, trợ cấp sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Đặc biệt, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng đặt mục tiêu duy trì 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử; 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa có website với tên miền .vn; 50% sản phẩm có giấy chứng nhận OCOP của tỉnh đủ điều kiện được đưa lên sàn thương mại điện tử; 85% tỷ lệ hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử (có gian hàng).

Không vì phát triển “nóng” dẫn đến mất an toàn, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đưa ra những giải pháp nhằm đảm bảo an toàn an ninh mạng với các thiết bị bảo mật, thiết bị mạng thường xuyên được nâng cấp, cập nhật các bản vá lỗi; 100% cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan quản lý Nhà nước có giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin và có phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm hoạt động liên tục ở mức tối đa.

*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO CÔNG CHỨC Ở VIỆT NAM

Kiểm định chặt chẽ, khoa học chất lượng đầu vào công chức là một bước trong quy trình tuyển dụng, có ý nghĩa rất quan trọng không chỉ để lựa chọn các ứng viên có năng lực cho nền công vụ, mà còn góp phần minh bạch hóa quy trình tuyển dụng công chức. Bài viết gợi mở một số vấn đề lý luận và thực tiễn về mô hình kiểm định chất lượng đầu vào công chức ở Việt Nam hiện nay.

### Những vấn đề chung về kiểm định chất lượng đầu vào công chức

#### *Đầu vào công chức*

Công vụ là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước. Công vụ được đảm nhiệm bởi nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong đó phần lớn là công chức. Như vậy, hoạt động của công chức là hoạt động phục vụ nhà nước, gắn với quyền lực nhà nước, được giới hạn bởi Hiến pháp, pháp luật và tuân theo một trật tự pháp lý do pháp luật quy định trước, mang tính tổ chức chặt chẽ(1). Với đặc điểm chung này, để đảm đương được hoạt động công vụ, công chức phải có những phẩm chất, năng lực, trình độ, kỹ năng nhất định, đồng thời, tương ứng với nhiệm vụ của họ là những quyền, nghĩa vụ nhất định cùng với các phương tiện khác (do pháp luật quy định) để công chức thực hiện công vụ, nhiệm vụ được giao.

Những phẩm chất, năng lực, trình độ, kỹ năng này có thể chia thành hai nhóm: 1) Phẩm chất, năng lực, trình độ, kỹ năng chung cho tất cả các loại công chức, như phẩm chất đạo đức, phẩm chất chính trị, năng lực làm việc trong môi trường công vụ, trình độ đào tạo ở một bậc nhất định, hiểu biết chung về nền công vụ, kỹ năng phân tích, xử lý thông tin, kỹ năng thuyết trình, giao tiếp trong công vụ, kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý nhà nước; 2) Phẩm chất, năng lực, trình độ, kỹ năng chuyên biệt để tương ứng với từng vị trí việc làm, từng chức vụ, chức danh, như năng lực tham mưu chính sách (đối với công chức ở ngạch cao cấp), năng lực ra quyết định, kỹ năng kiểm soát hoạt động thực thi công vụ, nhiệm vụ của công chức thuộc quyền quản lý, kỹ năng quản lý tài chính, tài sản (đối với vị trí lãnh đạo, quản lý); năng lực, kỹ năng làm việc ở khu vực có đông người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo hoặc trong những môi trường công vụ đặc thù khác.

Việc xác định được những yêu cầu đối với công chức có ý nghĩa quan trọng, vì bên cạnh nhu cầu tuyển dụng, chỉ tiêu biên chế thì đây là một trong những căn cứ để tuyển dụng công chức vào vị trí việc làm tương ứng. Để được vào nền công vụ, một cá nhân phải tham gia tuyển dụng công chức. Tuyển dụng công chức được xem xét theo hai nghĩa: 1) Theo nghĩa hẹp, đây là hình thức để tuyển chọn những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn bắt đầu gia nhập vào công vụ, trở thành công chức. Các hình thức tuyển dụng công chức đã và đang được thực hiện trong thực tế là thi tuyển và xét tuyển công chức; 2) Theo nghĩa rộng, tuyển dụng công chức còn bao gồm cả những hình thức để tuyển chọn một người đang là công chức nhưng chuyển sang một vị trí việc làm mới, như thi nâng ngạch, xét chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, tiếp nhận công chức(2).

Tương ứng với hai nghĩa nêu trên của tuyển dụng công chức thì cũng có thể xem xét đầu vào công chức theo hai cách tiếp cận: một là, đầu vào công chức chỉ những người đăng ký tuyển dụng để bắt đầu trở thành công chức; hai là, đầu vào công chức sẽ gồm cả những người đăng ký tuyển dụng để bắt đầu trở thành công chức và những người đang là công chức nhưng đăng ký để chuyển sang một vị trí việc làm khác trong hệ thống vị trí việc làm của công chức hoặc những trường hợp tiếp nhận công chức theo quy định của pháp luật. Như vậy, đầu vào công chức được hiểu là những cá nhân (đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật) đăng ký đảm nhiệm một vị trí việc làm trong hệ thống chức vụ, chức danh công chức.

### ***Kiểm định chất lượng đầu vào công chức***

Mặc dù có những cách diễn đạt khác nhau, nhưng thuật ngữ “chất lượng” đều được dùng để chỉ những đặc tính, thuộc tính, phẩm chất của đối tượng đáp ứng được yêu cầu, nhu cầu của con người và phân biệt đối tượng đó với các đối tượng khác. Từ nhận thức chung về chất lượng, có thể thấy, chất lượng đầu vào công chức là một loại chất lượng đặc thù - chất lượng nguồn nhân lực, gắn với đặc tính, thuộc tính, phẩm chất của mỗi người. Chất lượng đầu vào công chức có những đặc trưng là: có tính cá biệt hóa (tính độc nhất), thể hiện ở điểm, mỗi cá nhân là một chủ thể riêng biệt, không trùng lặp, không giống cá nhân khác. Sự khác nhau về thể lực, tuổi, tính cách, trình độ học vấn, đào tạo, kinh nghiệm, kỹ năng, nhu cầu, sở trường, sở thích... vừa tạo nên tính cá biệt vừa tạo nên sự đa dạng của nguồn tuyển dụng; có nhiều đặc tính khó có thể lượng hóa (phẩm chất chính trị, đạo đức, tính cách, tâm lý, kỹ năng...); luôn biến động (có thể theo chiều hướng tốt hơn hoặc theo chiều hướng xấu hơn), phụ thuộc vào môi trường xung quanh, nhưng trực tiếp và quyết định là phụ thuộc chính cá nhân đó; chất lượng đầu vào công chức nhằm hướng đến đáp ứng và phục vụ yêu cầu, nhu cầu của nền công vụ. Do vậy, bên cạnh những yêu cầu chung của chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng đầu vào công chức đặc biệt nhấn mạnh và ưu tiên những tiêu chí, tiêu chuẩn phù hợp với môi trường công vụ.

Với những đặc điểm trên, cần có hoạt động xem xét, kiểm tra, đánh giá mức độ phù hợp của phẩm chất, năng lực của ứng viên dự tuyển công chức so với điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu, nhu cầu của vị trí việc làm để có căn cứ giúp cơ quan tuyển dụng công chức đưa ra quyết định có tuyển dụng ứng viên đó hay không. Hoạt động này có thể được định danh là kiểm định chất lượng đầu vào công chức. Một số nhà nghiên cứu đã khái quát: “Kiểm định chất lượng đầu vào công chức là việc cơ quan tuyển dụng công chức hay cơ quan, tổ chức độc lập xem xét, đánh giá và công nhận chính thức mức độ đáp ứng của ứng viên thi tuyển công chức so với những tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm cần tuyển dụng”(3).

Kiểm định chất lượng đầu vào công chức không chỉ giúp cơ quan tuyển dụng đánh giá được mức độ đáp ứng của ứng viên so với các tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu, nhu cầu vị trí tuyển dụng mà còn có thêm nhiều giá trị như các ứng viên có thêm thông tin trong việc tự đánh giá, xác định phẩm chất, năng lực bản thân so với các tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu, nhu cầu vị trí tuyển dụng để từ đó có những điều chỉnh phù hợp, tiếp tục hoàn thiện phẩm chất, năng lực cá nhân (nếu họ tiếp tục có nguyện vọng gia nhập nền công vụ. Đồng thời, các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng có thêm căn cứ đánh giá sản phẩm của mình (người học) từ đó điều chỉnh hoạt động đào tạo để đáp ứng nhu cầu của nền công vụ; nhà nước, xã hội có

thêm thông tin về thực trạng chất lượng nguồn nhân lực để có những điều chỉnh về chính sách phát triển nhân lực phù hợp.

### **Xây dựng khung năng lực chung của công chức - tiền đề để vận hành kiểm định chất lượng đầu vào công chức**

Để kiểm định chất lượng đầu vào công chức đạt hiệu quả, cần phải có khung năng lực chung của công chức để làm căn cứ kiểm định. Mỗi vị trí việc làm có những điều kiện, tiêu chuẩn, yêu cầu riêng phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của vị trí việc làm đó. Tuy nhiên, các vị trí việc làm đó đều có những điểm chung, thống nhất đó là: 1) Về mục tiêu của công vụ: phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, Nhà nước; 2) Sử dụng quyền lực nhà nước để thực thi công vụ, nhiệm vụ; 3) Tuân theo một quy trình, thủ tục do pháp luật quy định trước; 4) Chịu sự kiểm soát của Nhà nước và xã hội; 5) Không vì lợi nhuận. Những điểm chung, thống nhất này tạo nên khung năng lực chung cần phải có ở tất cả các vị trí việc làm trong hệ thống công vụ mà công chức cần có.

Các dạng cấu trúc năng lực thường được đề cập, bao gồm:

Mô hình cấu trúc năng lực nghề nghiệp: bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ. Trong đó, kiến thức là những hiểu biết, tri thức của người lao động liên quan đến nghề nghiệp. Kiến thức có được thông qua học tập hoặc những trải nghiệm trong cuộc sống, hoạt động nghề nghiệp. Kiến thức của mỗi người cũng có thể hình thành thông qua sự giáo dục, giác ngộ ý thức nghề nghiệp. Kỹ năng là sự thành thực khi áp dụng tri thức vào thực tiễn nghề nghiệp và kỹ năng có được khi con người lặp lại nhiều lần những thao tác, hoạt động nhất định trong thực thi công việc. Thái độ là quan điểm, nhận thức và những biểu lộ qua hành vi ứng xử trong nghề nghiệp, với công việc. Thái độ có thể được hình thành từ sớm trên cơ sở những quan điểm, triết lý sống(4).

Mô hình cấu trúc năng lực theo nguồn hình thành: năng lực gồm năng lực có được do bẩm sinh (khả năng tự nhiên và những đặc điểm cá nhân), năng lực có được do quá trình học tập (kiến thức, kinh nghiệm và những kỹ năng có được từ quá trình học tập)(5).

Mô hình cấu trúc năng lực nhân viên: năng lực gồm năng lực chung và năng lực kỹ thuật (còn có thể gọi là năng lực chuyên môn hoặc năng lực chức năng). Năng lực chung là năng lực mà mọi nhân viên trong tổ chức đều phải có như nhau. Năng lực kỹ thuật là năng lực cần có theo yêu cầu kỹ thuật chuyên môn riêng theo từng vị trí việc làm(6).

Mô hình cấu trúc năng lực hoạt động (năng lực hoạt động nghề nghiệp): gồm năng lực cá nhân; năng lực xã hội; năng lực chuyên môn; năng lực phương pháp. Theo kết cấu năng lực hoạt động nghề nghiệp, năng lực được nhấn mạnh gồm các yếu tố giao thoa giữa năng lực cá nhân, năng lực xã hội, năng lực phương pháp, năng lực chuyên môn. Năng lực cốt lõi được hiểu là sự hòa quyện, kết hợp các loại năng lực cơ bản được sử dụng vào quá trình hoạt động chuyên môn(7).

Ở Việt Nam, quan điểm phổ biến cho rằng cấu trúc năng lực bao gồm 03 yếu tố là kiến thức, kỹ năng, thái độ(8). Một nghiên cứu về khung năng lực của công chức và vận dụng vào tuyển dụng công chức ở Việt Nam(9) đã chỉ ra rằng hoạt động kiểm định chất lượng đầu vào công chức được thực hiện trên cơ sở khung năng lực cần có đối với công chức. Khung năng



lực chung sẽ được sử dụng cho tất cả công chức từ trung ương cho đến địa phương, thuộc những lĩnh vực ngành nghề, vị trí, công việc khác nhau. Về nội dung và cấu trúc khung năng lực, khung năng lực chung cho công chức bao gồm: năng lực cốt lõi; năng lực chuyên môn; năng lực quản lý.

Việc xây dựng một khung năng lực chung cho công chức là yêu cầu tất yếu. Bởi vì, qua khung năng lực chung, nhà nước xác định những năng lực nền tảng, tối thiểu để công chức có thể hoàn thành được công vụ, nhiệm vụ được giao. Khung năng lực chung là cơ sở để xác định các tiêu chí đánh giá phẩm chất, năng lực của mỗi ứng viên, góp phần bảo đảm quá trình tuyển dụng được thực hiện một cách khách quan, minh bạch, công bằng, lựa chọn được ứng viên tốt nhất cho vị trí việc làm cần tuyển dụng.

### **Mô hình kiểm định chất lượng đầu vào công chức**

Nghiên cứu cho thấy, nhìn chung có hai mô hình kiểm định chất lượng đầu vào công chức ở các nước(10). Thứ nhất là mô hình kiểm định chất lượng đầu vào công chức tập trung do một cơ quan đầu mối về nhân sự chủ trì. Cơ quan này có nhiệm vụ phụ trách tất cả các khâu tuyển dụng: đăng thông tin, nhận đăng ký, ra đề, chấm thi, lựa chọn thí sinh cho các đơn vị cấp dưới. Thứ hai là mô hình kiểm định chất lượng đầu vào công chức phi tập trung, chính là tuyển dụng trực tiếp hay tuyển dụng theo vị trí công việc. Các cơ quan hoàn toàn tự chủ, khi có nhu cầu, cơ quan sẽ tự đăng thông tin tuyển vị trí đang thiếu và tự quyết định hình thức thi tuyển. Ở một số quốc gia, việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức kết hợp cả mô hình tập trung và mô hình phi tập trung (mô hình hỗn hợp). Mỗi mô hình có những ưu điểm và hạn chế nhất định.

Ở Việt Nam, việc tuyển dụng công chức đang được thực hiện theo mô hình phi tập trung. Cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức quyết định việc tuyển dụng công chức hoặc phân cấp cho cấp dưới thực hiện tuyển dụng công chức(11). Việc tuyển dụng được thực hiện theo quy trình: vòng 1 - thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung; vòng 2 - thi môn nghiệp vụ chuyên ngành (Điều 8, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức).

Quá trình tuyển dụng theo mô hình hiện tại đã tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và chỉ tiêu biên chế chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức theo từng chức danh công chức và tổ chức tuyển dụng theo quy định. Việc ứng dụng công nghệ vào tuyển dụng công chức đã góp phần bảo đảm tính khách quan, công bằng, minh bạch, giảm thiểu tiêu cực trong tuyển dụng. Song mô hình này cũng còn gặp phải một số hạn chế, như chưa có khung năng lực chung nên việc xác định tiêu chuẩn đầu vào công chức chưa rõ ràng, dẫn đến việc đánh giá chất lượng “đầu vào” chưa khách quan, khoa học. Tiêu chuẩn lựa chọn công chức chưa gắn và chưa đánh giá được chính xác năng lực của người dự tuyển. Trong tổ chức thực hiện thi tuyển, nội dung thi tuyển, cách thức ra đề thi, hình thức thi ở mỗi bộ, ngành, địa phương là khác nhau, chưa tạo ra được mặt bằng chung tối thiểu trong tuyển dụng công chức. Nội dung, thời gian thi chưa đủ để đánh giá được năng lực của ứng viên. Việc có nhiều kỳ tuyển dụng đã làm tăng chi phí tuyển dụng công chức và đồng thời chứa đựng khả năng phát sinh nhiều rủi ro.

Xây dựng cơ chế, mô hình kiểm định chất lượng đầu vào công chức đã được xác định tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ “Thông nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức để các địa phương, cơ quan, đơn vị lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ; đồng thời, nghiên cứu phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và theo vùng, khu vực”. Theo đó, phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và theo vùng, khu vực có thể áp dụng cho một số vị trí việc làm đặc thù trong hệ thống chức vụ, chức danh công chức (công chức làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an; công chức là người dân tộc thiểu số).

Mặt khác, khi áp dụng thống nhất một phương thức kiểm định với các nội dung sau: thống nhất về khung năng lực chung cho các vị trí việc làm (trừ những vị trí đặc thù) để làm cơ sở xây dựng các tiêu chí đánh giá phẩm chất, năng lực của ứng viên; thống nhất về cơ quan/tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng đầu vào; thống nhất về hình thức tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào; thống nhất về định kỳ thời gian kiểm định (số lần kiểm định/năm); thống nhất về ngân hàng câu hỏi/ngân hàng đề thi; thống nhất về quản lý thông tin, dữ liệu kiểm định chất lượng đầu vào; kết quả kiểm định được dùng chung cho các vị trí tuyển dụng (trừ các vị trí đặc thù) để các ứng viên sử dụng kết quả kiểm định này phục vụ cho việc tham gia tuyển dụng vòng 2.

Với mô hình đề xuất này sẽ giải quyết được những vấn đề sau: bảo đảm tạo ra được một mặt bằng chất lượng công chức tối thiểu trong nền công vụ; đánh giá khách quan, chính xác, công bằng hơn phẩm chất, năng lực của ứng viên, giúp các cơ quan tuyển dụng (vòng 2) lựa chọn được các ứng viên phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng; giảm thiểu chi phí trong quá trình tuyển dụng và các rủi ro khác; giải quyết mối quan hệ giữa cái chung (vòng 1) và cái riêng (vòng 2), cái phổ biến và cái đặc thù trong quá trình tuyển dụng.

Trong kiểm soát chất lượng đầu vào công chức, cần có được khung năng lực chung cho công chức để làm cơ sở cho việc xây dựng ngân hàng câu hỏi/đề thi phục vụ kiểm định chất lượng đầu vào công chức; xây dựng được ngân hàng câu hỏi/đề thi đáp ứng yêu cầu đánh giá được các năng lực chung của công chức; tạo lập cơ sở pháp lý cho kiểm định chất lượng đầu vào công chức; đầu tư, bảo đảm nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ kiểm định chất lượng đầu vào công chức; truyền thông để tạo nhận thức, đồng thuận trong toàn xã hội về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Với tiềm lực của Việt Nam hiện nay, những vấn đề này hoàn toàn có thể được giải quyết và hiện thực hóa việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức, qua đó góp phần cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, hiện đại, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

*PGS. TS. Lương Thanh Cường, Phó Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----  
**Ghi chú:**

(1) Lương Thanh Cường, Một số vấn đề lý luận về chế định pháp luật công vụ, công chức, Nxb Lý luận Chính trị, H.2011, tr.32.

(2), (11) Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

(3), (10) Đặng Xuân Hoan (chủ nhiệm), Đề tài khoa học cấp cơ sở: “Nghiên cứu mô hình kiểm định chất lượng đầu vào công chức của một số quốc gia trên thế giới”, Học viện Hành chính Quốc gia chủ trì, nghiệm thu năm 2020.

(4), (5), (6), (7), (9) Nguyễn Thị Hồng Hải (chủ nhiệm), Đề tài khoa học cấp cơ sở: “Nghiên cứu khung năng lực của công chức và vận dụng vào tuyển dụng công chức ở Việt Nam”, Học viện Hành chính Quốc gia chủ trì, nghiệm thu năm 2020.

(8) Quy định số 89/QĐ-TW ngày 04/8/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Quy định Khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Thông tư số 02/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; một số Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch (đối với chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp; đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, cấp huyện và tương đương, cấp sở và tương đương, cấp vụ và tương đương).

## LUẬT CĂN CƯỚC HƯỚNG ĐẾN CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Tại Kỳ họp thứ 6 vừa qua, Quốc hội thông qua Luật Căn cước, đổi tên thẻ căn cước công dân thành 'thẻ căn cước'. Có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, Luật với nhiều quy định cụ thể về căn cước, định danh điện tử cho công dân,... giúp hoàn thiện pháp luật, đáp ứng thực tiễn về quản lý dân cư, cải cách hành chính, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

### **Bảo đảm đầy đủ các quyền con người, quyền công dân**

Về lý do sửa tên luật thành Luật Căn cước, theo Bộ Công an (cơ quan soạn thảo dự án Luật), sự chỉnh lý này phù hợp với xu thế hội nhập sâu rộng của nước ta với thế giới, bởi một số quốc gia trên thế giới cũng có cách gọi tên ngắn gọn là căn cước mà không cần thêm từ công dân. Cùng với đó sự điều chỉnh này còn tạo nhằm điều kiện thuận lợi hơn nữa cho Việt Nam trong việc quản lý dân cư, mở rộng đối tượng cho các trường hợp "Công dân gốc Việt Nam sinh sống tại Việt Nam nhưng không có quốc tịch".

Bộ Công an cho biết, việc sử dụng tên của Luật là "Luật Căn cước" bảo đảm thể hiện đầy đủ chính sách sửa đổi, bổ sung tại dự án Luật lần này. Đồng thời, thể hiện đúng nội hàm của công tác quản lý căn cước là nhằm mục đích định danh, xác định rõ danh tính của từng con người cụ thể, phân biệt cá nhân này với cá nhân khác; đáp ứng yêu cầu quản lý căn cước ở nước ta trong giai đoạn hiện nay là phải quản lý đối với toàn bộ xã hội, mọi người dân sinh sống tại Việt Nam; bảo đảm các quyền của con người, quyền công dân theo quy định của Luật.

Việc lược bỏ cụm từ "công dân" trong tên Luật không tác động đến yếu tố chủ quyền quốc gia, vấn đề quốc tịch cũng như địa vị pháp lý của công dân. Nội dung Luật Căn cước đã quy định phân biệt việc cấp căn cước cho công dân Việt Nam và cấp giấy chứng nhận căn cước cho những người chưa có đầy đủ các quyền như công dân Việt Nam.

Việc đổi tên Luật Căn cước công dân thành Luật Căn cước được xây dựng còn dựa trên cơ sở có bổ sung đối tượng được cấp thẻ căn cước và đối tượng được cấp giấy chứng nhận căn cước là người gốc Việt Nam đang sinh sống tại Việt Nam nhưng chưa xác định được quốc tịch. Đây là vấn đề có tính lịch sử, đã tồn tại lâu nay ở nước ta, đến nay chưa có bất kỳ văn bản luật nào giải quyết cơ bản, đầy đủ vấn đề này. Hiện nay, mới nắm sơ bộ có khoảng hơn 31.000 người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch, trong đó có gần 800 trường hợp là con lai giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài chưa xác định được quốc tịch, hơn 11.000 trường hợp không xác định được quốc tịch. Thực tế gây ra rất nhiều khó khăn trong quản lý đối với những trường hợp này, nhất là trong vấn đề bảo đảm an ninh, trật tự.

Khi cho ý kiến về dự án luật, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm cho biết, Luật Căn cước sẽ giúp "không ai bị bỏ lại phía sau". Do đó, mục tiêu, ý nghĩa bảo vệ quyền lợi nhân dân của việc này là rất lớn. Về việc cấp Giấy chứng nhận căn cước đối với người gốc Việt đang cư trú tại Việt Nam nhưng không có quốc tịch, Bộ trưởng Tô Lâm cho rằng, họ phải được xã hội

thừa nhận, có quyền giao dịch trong xã hội. Tên Luật Căn cước đã chính xác và bao hàm hơn so với tên gọi cũ. Sửa tên Luật Căn cước để phạm vi đối tượng mở rộng hơn, phục vụ tốt việc quản lý xã hội.

Bên cạnh đó, Luật bổ sung quy định về quản lý, cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi. Quy định cấp thẻ căn cước cho người dưới 14 tuổi sẽ góp phần giảm thiểu được giấy tờ, thủ tục hành chính, phát huy được giá trị của việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước và tiện ích của thẻ căn cước, tài khoản định danh điện tử; nhất là trong việc xác thực thông tin cá nhân; thực hiện công tác thống kê, phân tích, dự báo, thiết lập bản đồ số dân cư; giảm chi phí trong thực hiện công tác chuyển đổi số; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng cho người dân tham gia được các giao dịch dân sự, nhất là các giao dịch thiết yếu phục vụ cuộc sống.

### **An toàn, bảo mật và tích hợp thông tin**

Trên thực tế, với việc ứng dụng những thành tựu công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới, thẻ căn cước gắn chip điện tử của Việt Nam ra đời cùng với việc định danh điện tử không những giúp thúc đẩy mạnh mẽ việc chuyển đổi phương thức quản lý con người từ thủ công sang hiện đại, mà còn đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ các yếu tố an ninh, an toàn và có khả năng bảo mật thông tin ở mức độ rất cao. Việc người dân sử dụng thẻ căn cước gắn chip có thể phòng ngừa các loại giấy tờ giả mạo, giảm chi phí khi công chứng các loại giấy tờ truyền thống, tạo thuận lợi cho công dân khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Chip gắn trên thẻ căn cước có mức độ an toàn, bảo mật rất cao và việc đối sánh sinh trắc học có thể thực hiện ngay trên chip nên thông tin định danh của công dân được lưu trên thẻ là không thể thay đổi, hạn chế tối đa giả mạo. Đặc biệt, chip điện tử này không có khả năng định vị, thông tin lưu trữ trên chip cần phải có công cụ chuyên dụng để đọc và thông tin được mã hóa.

Tại phiên thảo luận về dự thảo Luật Căn cước tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm khẳng định: "Việc sử dụng thẻ căn cước có gắn chip điện tử và QR code, căn cước điện tử không bị theo dõi và không thể theo dõi được. Bộ Công an cũng như bất cứ cơ quan nào cũng không được và không thể làm việc này; đồng thời, chúng tôi có trách nhiệm bảo đảm an ninh, an toàn cho công dân - những người sử dụng thẻ không bị theo dõi bởi bất cứ cơ quan nào".

Bên cạnh đó, so với Luật Căn cước công dân 2014, thông tin về quê quán, vân tay đã được lược bỏ, không cần thể hiện trên thẻ căn cước. Thay vào đó, quê quán của công dân sẽ được tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Theo cơ quan soạn thảo Luật, việc bỏ vân tay trên bề mặt thẻ để bảo đảm tính bảo mật trong quá trình sử dụng thẻ; bỏ thông tin quê quán để đảm bảo tính riêng tư, hạn chế việc phải cấp đổi thẻ và vướng mắc trong xác thực thông tin.

Sự ưu việt của thẻ căn cước mới chính là tích hợp được nhiều thông tin của công dân trên thẻ hơn so với căn cước công dân mã vạch trước đây. Người dân khi đi làm các thủ tục hành chính hoặc các giao dịch khác, chỉ cần mang thẻ căn cước công dân gắn chip. Đây chính là nỗ lực lớn của Đảng, Nhà nước ta trên hành trình xây dựng cơ sở quốc gia về dữ liệu dân cư - trái tim của chuyển đổi số.

Theo Thiếu tướng Phạm Công Nguyên, Cục trưởng Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an cho biết, hiện nay công dân có nhiều loại giấy tờ tùy thân khác nhau gây khó khăn nhất định trong lưu trữ, sử dụng, nhất là trong thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công, không phù hợp với xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động xã hội; thông tin của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về căn cước công dân chỉ bao gồm một số nhóm thông tin, gây khó khăn trong thực hiện chuyển đổi số quốc gia...

Những hạn chế đó được khắc phục trong Luật Căn cước, cụ thể như: bổ sung, chỉnh lý quy định về quyền và nghĩa vụ của người gốc Việt Nam, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền của công dân liên quan đến căn cước điện tử đầy đủ, chặt chẽ hơn... Luật Căn cước được thông qua giúp giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ công dân số, hoàn thiện hệ sinh thái, phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ hiệu quả cho chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sau khi Luật Căn cước được Quốc hội thông qua, Điều 46 Luật Căn cước đã quy định, các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ chứng minh nhân dân, căn cước công dân được giữ nguyên giá trị sử dụng. Cơ quan Nhà nước không được yêu cầu công dân thay đổi, điều chỉnh thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân trong giấy tờ đã cấp. Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng từ ngày 15/01/2024 đến trước ngày 30/6/2024 tiếp tục có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/6/2024.

Việc Quốc hội thông qua Luật Căn cước tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV là một bước đột phá trong việc đổi mới quản lý dân cư, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao hiệu quả, giá trị sử dụng của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ căn cước vào công tác quản lý Nhà nước, phù hợp với xu hướng quản lý xã hội số.

*Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn*

## TP. HỒ CHÍ MINH: TĂNG TỐC SỐ HÓA DỮ LIỆU

Cơ sở dữ liệu được số hóa hoàn chỉnh chính là 'trái tim vàng' để TP. Hồ Chí Minh xây dựng chính quyền số hiệu quả, phục vụ công tác quản lý nhà nước và quan trọng hơn hết là nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Năm 2022, TP. Hồ Chí Minh xếp thứ hai trong Chỉ số chuyển đổi số quốc gia, dẫn đầu về thể chế số và hạ tầng số. Năm 2023, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục gặt hái thành quả khi mới đây được Tổ chức Công nghiệp điện toán châu Á - châu Đại Dương (ASOCIO) trao giải thưởng ASOCIO 2023 cho hạng mục Chính phủ số xuất sắc. Phóng viên Báo Người Lao Động đã có cuộc trao đổi với Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Võ Thị Trung Trinh về sự

"chuyển mình" hiệu quả của thành phố trong chuyển đổi số, nhất là trong lĩnh vực cải cách hành chính, số hóa dữ liệu.

### **Số hóa mang lại nhiều lợi ích**

**Phóng viên:** Xin bà cho biết những kết quả mà TP. Hồ Chí Minh đạt được trong xây dựng chính quyền số?

**Bà Võ Thị Trung Trinh:** Thời gian qua, thành phố đã triển khai 5 hệ thống lớn xây dựng chính quyền số; phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, cán bộ, công chức trên nền tảng số.

Đầu tiên là, hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội. Hệ thống sẽ cải thiện hiệu quả hoạt động các thủ tục không cần giấy tờ, đồng thời hướng tới việc giám sát và báo cáo theo thời gian thực. Nền tảng thứ hai là hệ thống bản đồ nền dùng chung.

Thứ ba là, hệ thống 1022, đóng vai trò là kênh liên lạc chính thức giữa người dân địa phương, doanh nghiệp và chính quyền thành phố. Thứ 4 là, Chi số chuyển đổi số TP. Hồ Chí Minh (DTI) để đánh giá, giám sát mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan của thành phố. Cuối cùng là hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh. Hệ thống ra đời trên cơ sở hợp nhất cổng dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm một cửa điện tử rời rạc trên toàn địa bàn thành phố.

Song song đó, nhiều lĩnh vực đã được số hóa. Điển hình như lĩnh vực hộ tịch. Từ năm 2022, thành phố đã thực hiện cấp bản sao trích lục kết hôn, khai sinh, khai tử, đăng ký nhận cha, mẹ, con từ dữ liệu số hóa sổ hộ tịch tại kho dữ liệu dùng chung TP. Hồ Chí Minh cho người dân mà không phụ thuộc vào nơi đã đăng ký, nơi lưu trữ sổ hộ tịch và nơi cư trú. Tính đến tháng 6/2023, thành phố đã cấp được hơn 1,5 triệu bản sao hộ tịch điện tử.

**Phóng viên:** Bà vừa nhắc đến hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh. Hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp của hệ thống sau hơn một năm đưa vào vận hành là gì, thưa bà?

**Bà Võ Thị Trung Trinh:** Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cuối tháng 10/2022, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh đã chính thức đi vào hoạt động. Từ khi vận hành chính thức, cán bộ, công chức thành phố thực hiện tiếp nhận số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp trên hệ thống. Đồng thời, kết quả giải quyết thủ tục hành chính sẽ được chuyển vào kho dữ liệu của người dân, tổ chức.

Về phía người dân, doanh nghiệp, hệ thống mang lại nhiều lợi ích hiệu quả. Người dân đăng ký tài khoản dịch vụ công có thể tham gia sử dụng dịch vụ trên Cổng dịch vụ công quốc gia hay Cổng dịch vụ công của thành phố. Quan trọng nhất là cung cấp cho các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức khai thác dữ liệu điện tử từ kho dữ liệu các hồ sơ đã đăng ký và kết quả trực tuyến; kho dữ liệu số hóa cá nhân; kho dữ liệu từ hệ thống chứng thực pháp lý văn bản điện tử. Dữ liệu này sẽ được sử dụng lại cho các lần sử dụng dịch vụ công trực tuyến tiếp theo.

Mặt khác, hệ thống công khai, minh bạch thông tin chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử của các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn thành phố theo bộ chỉ số tại Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

**Phóng viên:** Nhưng TP. Hồ Chí Minh cũng gặp không ít khó khăn, thách thức trong quá trình chuyển đổi số ở lĩnh vực cải cách hành chính?

**Bà Võ Thị Trung Trinh:** Hạ tầng công nghệ thông tin và con người là hai yếu tố quan trọng quyết định sự thành bại của quá trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính. Trong đó, nhân lực là bài toán rất lớn mà thành phố cần giải quyết. Nguồn nhân lực không những thiếu ở cơ sở mà còn thiếu ở cấp sở ngành, quận, huyện. Qua khảo sát, một số quận, huyện, sở, ngành chỉ có 1-3 nhân lực phụ trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin và trong đó đã có 1 vị trí kiêm nhiệm do phó văn phòng cấp sở hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện phụ trách.

Hay, đơn cử như việc vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh. Đây là hệ thống chuyên ngành nên cán bộ, công chức cũng gặp nhiều khó khăn trong thời kỳ chuyển đổi. Ngoài việc tiếp nhận và xử lý như trước kia thì trong quá trình thực hiện phải số hóa hồ sơ. Việc liên thông kết nối với các bộ, ngành chưa hoàn thiện, nhiều thủ tục cán bộ, công chức nhập trên hai phần mềm.

#### **Triển khai đồng bộ các giải pháp**

**Phóng viên:** Có ý kiến cho rằng việc số hóa mới chỉ dừng lại ở sao chụp chuyển từ bản giấy sang bản điện tử nên chưa bảo đảm giá trị pháp lý giấy tờ được số hóa; không thể tái sử dụng mà còn lãng phí nguồn lực, tốn kém tài nguyên lưu trữ. Phải chăng đây là một thách thức lớn trong quá trình số hóa dữ liệu?

**Bà Võ Thị Trung Trinh:** Trước tiên, tôi xin khẳng định là về giá trị pháp lý, theo Điều 26, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư nêu rõ "Bản sao y, bản sao lục và bản trích sao được thực hiện theo đúng quy định tại nghị định này có giá trị pháp lý như bản chính".

Còn về ý kiến cho rằng việc số hóa dừng ở mức sao chụp, không thể tái sử dụng mà còn lãng phí nguồn lực, tốn kém tài nguyên lưu trữ, thực ra đây là điều thành phố cần nhắc rất nhiều trong quá trình triển khai số hóa hồ sơ. Bởi lẽ, ngoài việc số hóa để lưu trữ hồ sơ không bị rách, hư theo thời gian thì việc số hóa cần phải bóc tách các trường dữ liệu để tiến hành khai thác, tái sử dụng. Qua đó, cắt giảm quy trình thủ tục, tạo sự thuận tiện nhất cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia dịch vụ hành chính công. Công tác tổ chức triển khai số hóa phải bảo đảm không trùng lắp, chồng chéo tránh lãng phí. Đồng thời, khi số hóa, bóc tách xong phải bảo đảm đưa vào sử dụng khai thác cho toàn thành phố.

Nhận thức được tầm quan trọng của dữ liệu cũng như công tác số hóa, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Chiến lược quản trị dữ liệu theo Quyết định số 328/2023/QĐ-UBND, tập trung vào 3 nhóm dữ liệu: Người dân, tài chính - doanh nghiệp, đất đai - đô thị. Từ Quý I/2024, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ đưa vào vận hành chính thức nền tảng số



hóa dùng chung TP. Hồ Chí Minh. Đây sẽ là công cụ giúp các sở, ngành và địa phương số hóa, lưu kho, khai thác dữ liệu.

**Phóng viên:** Những công việc, giải pháp của TP. Hồ Chí Minh trong thời gian tới?

**Bà Võ Thị Trung Trinh:** Về hạ tầng công nghệ thông tin, trong năm 2024, TP. Hồ Chí Minh hướng đến mục tiêu 100% hạ tầng công nghệ thông tin được rà soát, nâng cấp, bảo đảm liên thông kết nối từ thành phố đến cấp huyện, xã.

Về nguồn nhân lực, sắp tới, TP. Hồ Chí Minh thành lập Trung tâm Chuyển đổi số để tập trung nguồn lực giải quyết những bài toán dùng chung và hỗ trợ các đơn vị trong quá trình chuyển đổi số. Đồng thời, phối hợp với những đơn vị đào tạo để hỗ trợ lực lượng chuyên trách của các quận, huyện, sở, ngành nhằm triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số của thành phố.

Với việc xác định dữ liệu là yếu tố cực kỳ quan trọng quyết định sự thành công của quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, thành phố tiếp tục thực hiện tiếp nhận số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời, đưa vào vận hành chính thức nền tảng số hóa dùng chung thành phố; thực hiện số hóa và khai thác dữ liệu theo chiến lược dữ liệu của thành phố với nguyên tắc từ cấp thành phố, quận, huyện, phường, xã; ngành, lĩnh vực.

Sở Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các sở chuyên ngành xây dựng các mô hình tham chiếu dữ liệu trong lĩnh vực để tiến hành số hóa, bóc tách và khai thác dữ liệu toàn thành phố. Đồng thời, sở sẽ phối hợp với các đơn vị chuyên môn của bộ, ngành tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia về kho dữ liệu dùng chung thành phố.

"Nghiêm cấm việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa hoặc chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo đúng quy định".

*(Trích chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi tại Văn bản 5898 ngày 27/11/2023)*

### **Hơn 66% hồ sơ thực hiện trên môi trường điện tử**

Bà Võ Thị Trung Trinh cho biết TP. Hồ Chí Minh hiện có 1.862 thủ tục hành chính đang áp dụng. Đến nay, thành phố đã triển khai và cung cấp 664/740 dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, trong đó có 463 thủ tục toàn trình, 277 thủ tục một phần.

Theo số liệu ghi nhận trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính TP. Hồ Chí Minh, từ đầu năm đến nay, thành phố tiếp nhận 683.347 hồ sơ, giải quyết đúng hạn đạt 98%, trễ hạn là 2%. Đáng nói là có 453.174 hồ sơ trực tuyến, chiếm tỉ lệ 66,3%.

*Nguồn: nld.com.vn*

## BÌNH ĐỊNH: 'CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ BẢO VỆ MÀU ÁO CỦA CÔNG CHỨC THUẾ CHÚNG TÔI'

Ngành thuế tỉnh Bình Định tăng được tính tự giác của người nộp thuế, đồng thời, phòng ngừa tiêu cực trong nội Bộ, ngành. Chìa khóa nằm ở việc đẩy mạnh chuyển đổi số.

Năm 2021, có 1.300 doanh nghiệp tại tỉnh Bình Định khai tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp so với năm 2020, số tiền tăng là 204 tỷ đồng. Trong đó, có 81 doanh nghiệp xuất khẩu tự kê khai tăng tỷ lệ nộp thuế so với năm 2020, số tiền chênh lệch tăng là 71 tỷ đồng.

Còn 10 tháng đầu năm 2023, cơ quan thuế địa phương chỉ thực hiện 149 cuộc kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế và phát đi 569 cảnh báo, nhưng số thuế điều chỉnh phải nộp tăng 36,8 tỷ đồng.

Tính “tự nguyện tuân thủ” của khoảng 11.000 doanh nghiệp và 20.000 hộ kinh doanh trên toàn địa bàn thay đổi, do có sự tác động từ hệ sinh thái quản lý thuế thuộc hàng “top” cả nước hiện nay.

Trong căn phòng ở góc lầu 5 tại trụ sở làm việc, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Định Nguyễn Đầu, tự tin khi nói với Báo VietNamNet về những gì ngành thuế tỉnh đã làm được.

### Phần mềm “soi” rõ đường đi liên kết đằng sau các doanh nghiệp

**Phóng viên:** Cục Thuế Bình Định đã tạo nên một hệ sinh thái hàng chục ứng dụng “phủ” đến tất cả đối tượng nộp thuế và chức năng quản lý thuế. Ông có thể nói rõ hơn về hệ sinh thái này?

**Ông Nguyễn Đầu:** Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thuế thay cho thao tác thủ công đã trở thành tất yếu. Do vậy, chúng tôi tạo nên một hệ sinh thái các ứng dụng công nghệ thông tin làm nền tảng, để vận hành mô hình quản lý thuế mới - “Mô hình quản lý thuế định hướng mở bằng công nghệ”.

Từ năm 2020 đến nay, ngoài các ứng dụng Tổng cục Thuế đang vận hành, riêng Cục Thuế tỉnh Bình Định tự xây dựng, triển khai 22 ứng dụng phục vụ công tác quản lý thuế và quản trị nội ngành.

Cụ thể, có 16 ứng dụng giúp Cục bao quát tất cả các chức năng, nguồn thu và lĩnh vực quản lý: từ giám sát hồ sơ khai thuế, hóa đơn, hoàn thuế đến kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế; từ quản lý nợ, hộ kinh doanh, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... đến khai thác nguồn thu lĩnh vực thương mại điện tử, giao dịch liên kết, bất động sản, khai thác khoáng sản...)

Ngoài ra, có 6 ứng dụng làm tăng tính công bằng, minh bạch, bình đẳng trong nội bộ (công khai các mặt công tác từ tài chính; tổ chức cán bộ; đào tạo; đặc biệt là ứng dụng giám sát phiếu nhận xét của doanh nghiệp qua công tác kiểm tra, thanh tra)...

Với hệ sinh thái trên, chúng tôi xây dựng và hoàn thành được mô hình “tuân thủ tự nguyện” của người nộp thuế. Từ việc đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế... tất cả được số hóa, vận hành trên môi trường điện tử là chính.

**Phóng viên:** Khái niệm “tuân thủ tự nguyện” ở đây có nghĩa là gì, thưa ông?

**Ông Nguyễn Đầu:** Tức là doanh nghiệp tự sửa sai và tự nguyện thực hiện nghĩa vụ thuế.

Hiện, cơ quan thuế rà soát hóa đơn điện tử hàng ngày trên môi trường số, nhờ hệ thống nghiệp vụ được cài đặt mà chúng tôi có thể ngồi tại chỗ, khoanh vùng các doanh nghiệp có khả năng sai phạm.

Với đối tượng nộp thuế đã chấp hành tốt nhưng vô tình vi phạm, chúng tôi giúp họ tự sửa sai, đưa ra cảnh báo phòng ngừa cho doanh nghiệp. Còn đối tượng mua bán hóa đơn bất hợp pháp, cơ quan thuế sẽ kiểm tra, ngăn chặn và xử lý ngay.

Để dễ hình dung, Cục Thuế tỉnh Bình Định có 2 hình thức cảnh báo.

Cảnh báo rộng: cơ quan thuế tập hợp tất cả sai phạm của doanh nghiệp tại tỉnh về các lĩnh vực như: hóa đơn, thương mại điện tử, du lịch... và cập nhật công khai lên cổng giao tiếp trực tuyến của Cục để cá nhân, doanh nghiệp khác vào đây xem. Tự họ đối chiếu mẫu và rà soát lại quá trình hạch toán của mình. Nếu sai thì tự sửa.

Cảnh báo hẹp: với hệ sinh thái đang sở hữu, chúng tôi rà soát được tất cả sai phạm của từng doanh nghiệp trên phần mềm. Bài toán nghiệp vụ chuyên ngành được đặt vào hệ sinh thái số, từ đó, chúng tôi lập danh sách một loạt doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm ở từng dạng thức. Lúc này, Cục phát cảnh báo tới từng doanh nghiệp có dấu hiệu sai phạm, để họ tự rà soát và sửa sai.

Như vậy, công khai diện rộng và cảnh báo diện hẹp khiến doanh nghiệp hiểu. Hai dạng thức này đã thúc đẩy tính tự nguyện của người nộp thuế.

**Phóng viên:** Tức là chính người nộp thuế tự nộp bổ sung số thuế còn thiếu?

**Ông Nguyễn Đầu:** Đúng vậy. Năm 2019, khi chưa đẩy mạnh mô hình “tuân thủ tự nguyện”, ngành thuế tỉnh Bình Định trực tiếp điều tra, thanh tra tại 998 doanh nghiệp. Số tiền xử lý khoảng 79 tỷ, trong đó, số truy thu thuế là 53 tỷ, còn số tiền phạt lên tới 26 tỷ.

Từ khi áp dụng mô hình “tuân thủ tự nguyện”, riêng hoạt động cảnh báo, rà soát đã tăng số thuế phải nộp là 50 tỷ đồng/năm, tránh toàn bộ tiền phạt cho doanh nghiệp. Thay vì công chức thuế trực tiếp xuống kiểm tra tại trụ sở doanh nghiệp, chúng tôi hỗ trợ người nộp thuế bằng việc cảnh báo các rủi ro, sai phạm, cho họ tự sửa và nộp thuế bổ sung. Thay vì doanh nghiệp mất tiền phạt khi ngành thuế xuống tận nơi kiểm tra. Như vậy, hiệu quả quản lý Nhà nước là tương đương, hệ sinh thái số mang lại hiệu quả thấy rõ.

Bằng chứng khác về tính tự nguyện, có những doanh nghiệp xuất khẩu trước đây chỉ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp khoảng 5 tỷ đồng nhưng sau khi dữ liệu được áp lên hệ thống phần mềm, họ tự biết và tự điều chỉnh số thuế phải nộp lên 20 tỷ; cũng có doanh nghiệp mọi năm nộp 1 tỷ, nhưng sau phải điều chỉnh lên 10 tỷ.

Lý do, chúng tôi đã công khai bài toán nghiệp vụ của từng ngành lên hệ thống phần mềm (ví dụ, tỷ lệ lãi trên doanh thu hàng năm là bao nhiêu đối với chế biến gỗ, bất động sản...), do đó, các doanh nghiệp phải điều chỉnh và tự nâng thuế thu nhập cần nộp.

Trước đây, doanh nghiệp dàn xếp các giao dịch, để giảm thiểu tối đa lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm số thuế phải nộp. Nhưng, phần mềm nghiệp vụ rà soát và thấy rõ đường đi liên kết đằng sau các doanh nghiệp, nâng chi phí chỗ này, bù trừ chỗ khác ra sao.

Những trường hợp cụ thể thế đó, chúng tôi mời doanh nghiệp đối thoại trực tiếp với cơ quan thuế. Chúng tôi chứng minh cho họ tâm phục khẩu phục với những tính toán hiện đại của phần mềm nghiệp vụ.

Để làm được việc trên, điều kiện tiên quyết là phải số hóa được trong công tác quản lý nhà nước, số hóa cụ thể các dạng thức sai phạm của doanh nghiệp. Từ đó, chúng tôi mới có căn cứ để đối thoại và khiến doanh nghiệp tâm phục khẩu phục.

Nói tóm lại, mục tiêu cuối cùng là thúc đẩy tính tự nguyện của người nộp thuế, nâng cao sự tự giác chứ không phải cứ tìm tòi sai phạm của doanh nghiệp mà xuống xử lý trực tiếp. Số hóa đang thay đổi toàn bộ cách tiếp xúc giữa công chức thuế và người nộp thuế.

### **Phòng ngừa tiêu cực, những nhiễu từ xa**

**Phóng viên:** Quản lý bằng công nghệ, đồng nghĩa, giảm tiếp xúc trực tiếp giữa công chức thuế và người nộp thuế. Ông có gặp phải lực cản nội bộ khi đẩy mạnh chuyển đổi số tại Cục?

**Ông Nguyễn Đầu:** Hãy nhìn nhận thực tế rằng, khi một cán bộ thuế trực tiếp tới tiếp xúc doanh nghiệp có vi phạm, không ai biết được chuyện gì xảy ra, tiêu cực hoàn toàn có thể phát sinh từ những cuộc gặp gỡ trực tiếp.

Còn bây giờ, với công cụ số hóa và môi trường quản trị điện tử, đây là cách để chúng tôi bảo vệ cán bộ, công chức thuế, tạo môi trường công vụ trong sạch. Từ đó, Cục tạo sự tin tưởng của người nộp thuế với cơ quan quản lý thuế. Khi hình ảnh của cơ quan thuế được nâng lên, người dân và doanh nghiệp mới tin. Lúc này, họ sẽ tuân thủ tự nguyện nghĩa vụ thuế với Nhà nước. Số hóa là gì? Đó là chính là công cụ phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, hạn chế những nhiễu từ xa trong ngành thuế.

Tất nhiên rồi, khi chuyển sang phương thức tiếp xúc gián tiếp, sẽ triệt tiêu những lợi ích khi làm việc trực tiếp. Anh thử nghĩ xem, nếu ngăn chặn nguồn lợi của ai đó thì đương nhiên sẽ bị phản đối, lực cản trong nội bộ ngành là có. Nhưng, đây là việc Cục Thuế Bình Định phải làm. Càng làm thì càng quen. Chuyển đổi số là xu hướng không thể chối bỏ. Chuyển đổi số để giữ gìn, bảo vệ màu áo của ngành thuế chúng tôi.

**Phóng viên:** Như vậy, Cục Thuế tỉnh Bình Định đã có những thay đổi rất lớn khi áp dụng hệ sinh thái số của mình?

**Ông Nguyễn Đầu:** Đúng vậy. “Trái tim” của Cục Thuế tỉnh Bình Định hiện nay là bộ phận công nghệ thông tin và tuyên truyền, hỗ trợ. Chính họ đóng góp công lớn trong xây dựng hệ sinh thái ứng dụng, thúc đẩy tính tuân thủ tự nguyện, lấy phòng ngừa cho người nộp thuế là chính.

Với hàng chục nghìn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nhiều mô hình kinh tế hoạt động nhưng Cục Thuế tỉnh Bình Định tự tin rằng, chúng tôi quản lý sát được toàn bộ hoạt động kinh tế trên địa bàn.

Cục Thuế tỉnh Bình Định đang là một trong các đơn vị có tốc độ số hóa nhanh nhất toàn quốc. Chúng tôi đi đầu trong việc tự thân xây dựng và triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, Tổng cục Thuế và nhiều đơn vị khác đều công nhận điều này. Các ứng dụng như quản lý, rà soát hóa đơn điện tử để chống mua bán hóa đơn hợp pháp, bản đồ số hộ kinh doanh, bản đồ mỏ khoáng sản... đều xuất phát từ Cục Thuế tỉnh Bình Định, sau đó được Tổng cục Thuế tiếp nhận, nâng cấp các phiên bản cho phần mềm và được ứng dụng tại nhiều tỉnh/thành trên toàn quốc.

Hiện, Cục Thuế tỉnh Bình Định trở thành điểm đến trao đổi kinh nghiệm triển khai hệ sinh thái ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển giao công nghệ cho các Vụ, Cục trên cả nước.

Tôi đã công tác trong ngành thuế 33 năm. Năm 1990, tôi xuất phát điểm là người công tác tại Cục Thuế tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, sau đó tách tỉnh, tôi về Cục Thuế TP. Đà Nẵng. Tới năm 2002, tôi được điều động ra Tổng cục Thuế và luân chuyển công tác ở các đơn vị trong Tổng cục. Năm 2019, tôi là Vụ trưởng Vụ Kiểm tra nội bộ Tổng cục Thuế và tới năm 2020, tôi được điều về Cục Thuế tỉnh Bình Định.

Kể về quá trình công tác dài dòng như vậy để nói rằng, tôi có may mắn khi được tiếp cận câu chuyện số hóa và có cái nhìn bao quát từ hoạt động của Tổng cục cũng như điểm mạnh, điểm yếu trong số hóa tại các cơ quan thuế địa phương. Nơi nào mạnh, mình học được cái gì, nơi nào yếu, điểm gì cần phải tránh khi xây dựng hệ sinh thái cho phù hợp.

Rõ ràng, chuyển đổi số tạo nên những biến chuyển rất thiết thực. Hệ sinh thái ứng dụng công nghệ thông tin đã giải quyết được hầu hết các bài toán nghiệp vụ quản lý thuế của Cục, không những tiết kiệm rất nhiều thời gian xử lý công việc mà hiệu quả đem lại cũng đạt rất cao.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## **BAN BÍ THƯ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH ỦY**

Ngày 01/12/2023, Ban Bí thư vừa ban hành Quy định số 137-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc Trung ương (gọi chung là cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy).

Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trong Quy định số 137-QĐ/TW gồm: Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Ban Nội chính.

Ngoài các cơ quan nêu trên, khi Bộ Chính trị quyết định thành lập thêm cơ quan khác, Ban Bí thư sẽ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cho cơ quan đó.

### **Văn phòng Tỉnh ủy**

Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy: Gồm Chánh Văn phòng và các Phó Chánh văn phòng, số lượng Phó Chánh Văn phòng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Các đơn vị trực thuộc: Văn phòng Tỉnh ủy có không quá 5 phòng: Tổng hợp; Quản trị; Tài chính đảng; Cơ yếu - Công nghệ thông tin; Hành chính, lưu trữ. Văn phòng Thành ủy Hà Nội, Thành ủy TP. Hồ Chí Minh có không quá 6 phòng.

Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Đảng (nếu có) thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

### **Ban Tổ chức**

Lãnh đạo Ban: Gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban, số lượng Phó Trưởng ban (không bao gồm Phó Trưởng ban kiêm nhiệm) do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Các đơn vị trực thuộc: Ban Tổ chức Tỉnh ủy có không quá 4 phòng: Tổ chức cán bộ; Tổ chức đảng, đảng viên; Bảo vệ chính trị nội bộ; Văn phòng. Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội, Thành ủy TP. Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng.

### **Cơ quan Ủy ban Kiểm tra**

Lãnh đạo cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm, số lượng Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là Thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là Phó Thủ trưởng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Các đơn vị trực thuộc: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có không quá 4 phòng: Nghiệp vụ I; Nghiệp vụ II; Nghiệp vụ III; Văn phòng. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội, Thành ủy TP. Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng.

**Ban Tuyên giáo**

Lãnh đạo Ban: Gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Số lượng Phó Trưởng ban (không bao gồm Phó Trưởng ban kiêm nhiệm) do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Các đơn vị trực thuộc: Ban tuyên giáo tỉnh ủy có không quá 5 phòng: Lý luận chính trị, lịch sử Đảng; Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản; Khoa giáo, Văn hoá - Văn nghệ; Thông tin - Tổng hợp; Văn phòng. Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội, Thành ủy TP. Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 6 phòng.

**Ban Dân vận**

Lãnh đạo Ban: Gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Số lượng Phó Trưởng ban do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Các đơn vị trực thuộc: Ban Dân vận Tỉnh ủy có không quá 3 phòng: Đoàn thể và các hội; Dân vận các cơ quan nhà nước, dân tộc và tôn giáo; Văn phòng. Ban Dân vận Thành ủy Hà Nội, Thành ủy TP. Hồ Chí Minh có không quá 4 phòng.

**Ban Nội chính**

Lãnh đạo ban: Gồm Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Số lượng Phó Trưởng ban do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Các đơn vị trực thuộc: Ban Nội chính Tỉnh ủy có không quá 4 phòng: Theo dõi công tác nội chính và cải cách tư pháp; Theo dõi công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Theo dõi công tác xử lý đơn, thư, tiếp công dân; Văn phòng. Ban Nội chính Thành ủy Hà Nội, Thành ủy TP. Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng.

Quy định số 137-QĐ/TW có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy.

*Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn*

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI**

**\* Ngày 24/11/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang ký Quyết định số 1488/QĐ-TTg phê duyệt “Kế hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia đến năm 2030”.**

Theo Kế hoạch, mục tiêu chung nhằm phát triển chuẩn đo lường quốc gia theo hướng hiện đại, đạt trình độ các nước tiên tiến trong khu vực nhằm đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước về đo lường trong giai đoạn mới, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, góp phần thúc đẩy, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

**Giai đoạn 2024 - 2025, phần đầu duy trì, bảo quản và sử dụng 48 chuẩn đo lường quốc gia của 29 đại lượng đã được phê duyệt theo Quy hoạch phát triển chuẩn đo lường quốc gia**

đến năm 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 1361/QĐ-TTg ngày 08/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư phát triển mới, bổ sung 08 chuẩn đo lường của 07 đại lượng.

**Giai đoạn 2026 - 2030**, duy trì, bảo quản và sử dụng các chuẩn đo lường quốc gia của các đại lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đầu tư nâng cấp mở rộng phạm vi đo, nâng cao trình độ 09 chuẩn đo lường quốc gia của 08 đại lượng đã được phê duyệt; đầu tư phát triển mới, bổ sung 36 chuẩn đo lường của 23 đại lượng.

Để đạt được các mục tiêu trên, Kế hoạch đặt ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: Tập trung, ưu tiên nguồn lực triển khai, phát triển các chuẩn đo lường quốc gia được phê duyệt; đào tạo cán bộ; duy trì, bảo quản và sử dụng chuẩn đo lường quốc gia; hợp tác quốc tế.

Cùng với đó là phát triển chuẩn đo lường quốc gia đáp ứng các yêu cầu sau: Sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, phù hợp với điều kiện duy trì, bảo quản, sử dụng tại Việt Nam; bảo đảm trình độ chuẩn tương đương với trình độ chuẩn của các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN.

Đạt độ chính xác và phạm vi đo cần thiết tương đương với đặc tính kỹ thuật đo lường của chuẩn đầu (primary standards) hoặc chuẩn thứ (secondary standards), giữ vai trò là chuẩn đo lường quốc gia cho từng lĩnh vực đo tương ứng, bảo đảm tính liên kết của chuẩn tới Hệ đơn vị đo quốc tế (SI), đảm bảo thời hạn hoàn thành.

Đồng bộ giữa chuẩn đo lường quốc gia được trang bị với thiết bị sao truyền, thiết bị phụ trợ, bảo đảm chuẩn đo lường quốc gia được dẫn xuất đến chuẩn chính đang sử dụng trong các ngành kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đảm bảo thời hạn hoàn thành.

**\* Ngày 29/11/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Thông tư số 17/2023/TT-BNV ban hành Nội quy và Quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.**

Thông tư nêu rõ quy định đối với thí sinh thi kiểm định chất lượng đầu vào công chức gồm:

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến muộn quá 10 phút kể từ thời điểm bắt đầu tính giờ làm bài thi thì không được dự thi. Trường hợp thí sinh gặp sự cố bất khả kháng đến quá giờ thi, Trưởng điểm thi phải báo cáo ngay cho Trưởng ban Ban coi thi xem xét, quyết định cho thí sinh thi lại ca sau hoặc thi lại đợt thi khác.

2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng; giấy xác nhận đăng ký dự thi để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh và giấy xác nhận đăng ký dự thi trên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng kiểm định kiểm tra.

4. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi các loại túi xách, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi.



5. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị phòng thi; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích, các loại thức ăn, đồ uống có cồn trong phòng thi.

6. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy nháp, không được nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến câu hỏi và đáp án ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

7. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai với giám thị phòng thi.

8. Trong thời gian làm bài thi, thí sinh không được ra ngoài phòng thi, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phối hợp với giám thị hành lang phải báo ngay cho Trưởng điểm thi, Ban giám sát thi xem xét, giải quyết.

9. Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được, phải kịp thời báo cho giám thị phòng thi để xem xét, giải quyết.

10. Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào danh sách kết quả thi của phòng thi.

Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào danh sách kết quả thi của phòng thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0). Trường hợp giám thị phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì các thí sinh này đều phải nhận điểm không (0). Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng kiểm định quyết định căn cứ vào nội dung báo cáo của Trưởng ban coi thi.

11. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trưởng ban coi thi, Phó Trưởng ban Ban coi thi, Trưởng điểm thi, Phó Trưởng điểm thi, thành viên Hội đồng kiểm định, thành viên Ban giám sát.

**Khiển trách:** Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau: Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình. Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn tái phạm. Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi. Trao đổi bài làm sẽ bị cảnh cáo

**Cảnh cáo:** Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức khiển trách nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy, quy chế thi hoặc thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau: Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác. Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp có quy định khác).

Thí sinh bị đình chỉ thi trong trường hợp vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy, quy chế thi hoặc cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi.

Trưởng điểm thi kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm định xem xét, quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh ngay trong ca thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

Thí sinh bị khiển trách trong khi làm bài thi sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng trong kỳ thi. Thí sinh bị cảnh cáo trong khi làm bài thi sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng trong kỳ thi.

Khi tổng hợp kết quả, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập và báo cáo của Trưởng ban coi thi, Thư ký Hội đồng kiểm định báo cáo Chủ tịch Hội đồng kiểm định xem xét, quyết định việc trừ số câu đúng đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo với Trưởng điểm thi hoặc Phó Trưởng điểm thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trưởng điểm thi xem xét, quyết định.

Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào bảng kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi hoặc phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì giám thị phòng thi phải lập biên bản và báo cáo với Trưởng điểm thi hoặc Phó Trưởng điểm thi.

Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật hình sự.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2024.

**\* Ngày 21/11/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký Thông tư số 21/2023/TT-BKHHCN ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ; dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ.**

Thông tư này ban hành 4 định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ; dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ, cụ thể:

Thứ nhất, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ là định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ thực hiện hoạt động đánh giá trình độ và năng lực công nghệ được quy định lại Mục I.4.1, Mục I.5.1 và Mục I.5.6 của Phụ lục Thông tư số 21/2019/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 18/12/2019 quy định quy trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ (Phụ lục Thông tư số 21/2019/TT-BKHHCN), được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này.

Thứ hai, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ là định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động xây dựng xây dựng lộ trình công nghệ được quy định tại

Mục I.4.1 của Phụ lục Thông tư số 21/2019/TT-BKHHCN, được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này.

Thứ ba, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ là định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động đổi mới công nghệ được quy định tại Mục I.1.7 của Phụ lục Thông tư số 21/2019/TT-BKHHCN, được quy định chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm Thông tư này.

Thứ tư, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ là định mức kinh tế - kỹ thuật cho các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động chuyển giao công nghệ được quy định tại các Mục I.4.2, Mục I.4.3 và Mục II.4.5 của Phụ lục Thông tư số 21/2019/TT-BKHHCN, được quy định chi tiết tại Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư này.

Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 21/2019/TT-BKHHCN ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công bao gồm 03 (ba) định mức thành phần cơ bản gồm: định mức lao động, định mức thiết bị, máy móc và định mức vật tư.

Định mức lao động là mức tiêu hao lao động cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công hoặc để thực hiện một bước công việc trong quy trình đối với dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ; dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ theo quy định.

Định mức máy móc, thiết bị là thời gian sử dụng cần thiết đối với từng loại máy móc, thiết bị để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ; dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành; đơn vị tính là ca (ca), mỗi ca tương ứng 08 giờ làm việc.

Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại nguyên, nhiên vật liệu, vật tư cần thiết xác định theo chủng loại, số lượng để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với dịch vụ đánh giá trình độ và năng lực công nghệ; dịch vụ hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ đổi mới công nghệ; dịch vụ hỗ trợ chuyển giao công nghệ đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/01/2024.

**\* Ngày 30/11/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ký ban hành Thông tư số 25/2023/TT-BCT quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.**

Theo đó, Thông tư quy định, số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp gồm hai phần:

Phần đầu là ký hiệu “TW” (đối với cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương) hoặc mã số (đối với cơ quan Quản lý thị trường ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

Phần thứ hai gồm chữ “QLTT” và dãy số tự nhiên (gồm 03 chữ số) là số được cấp cho từng công chức; hai phần được nối với nhau bằng dấu gạch ngang (-). Mẫu số hiệu công chức được thể hiện tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Mỗi công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp được cấp một số hiệu công chức, số hiệu công chức đồng thời là số hiệu ghi trên biển hiệu Quản lý thị trường và là số Thẻ kiểm tra thị trường của công chức.

Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thống nhất quản lý số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp theo quy định tại Thông tư này.

Theo Thông tư quy định, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày công chức được tiếp nhận làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương, Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Tổng cục Quản lý thị trường lập hồ sơ đề nghị cấp số hiệu công chức đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày công chức được tiếp nhận làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường cấp tỉnh lập hồ sơ đề nghị cấp số hiệu công chức đối với công chức của đơn vị đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường xem xét, quyết định;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường quyết định cấp số hiệu cho công chức được đề nghị.

Số hiệu công chức được thu hồi trong các trường hợp: Công chức chuyển sang làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường khác hoặc cơ quan, tổ chức khác; công chức nghỉ hưu, thôi việc, bị buộc thôi việc hoặc các trường hợp khác không còn làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền có quyết định hoặc văn bản xác nhận đối với công chức thuộc trường hợp công chức chuyển sang làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường khác hoặc cơ quan, tổ chức khác, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường quyết định thu hồi số hiệu công chức.

Công chức nghỉ hưu, thôi việc, bị buộc thôi việc hoặc các trường hợp khác không còn làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp không được sử dụng số hiệu công chức kể từ ngày quyết định hoặc văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2024.

**\* Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ký ban hành Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện trên môi trường điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng năm 2023.**

Trong Danh mục 55 thủ tục hành chính thực hiện trên môi trường điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng năm 2023 có các thủ tục như:

Thủ tục cấp mới, gia hạn, thu hồi, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số cho cá nhân, cho cơ quan, tổ chức, cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm; thủ tục khôi phục thiết bị lưu khóa bí

mật; thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự; thủ tục cấp tài khoản truy cập Công Thông tin thủ tục biên phòng điện tử cho người làm thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền; thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ xuất cảnh, nhập cảnh; Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh; thủ tục xin cấp phép cung cấp dịch vụ Internet cho các cơ quan, đơn vị trong Quân đội; thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn; thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu...

Tất cả 55 thủ tục hành chính trên đều được thực hiện ở mức độ toàn trình.

*Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI

### CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

**\* Bộ Chính trị:**

Quyết định số 1055-QĐNS/TW ngày 08/12/2023 của Bộ Chính trị về việc giao đồng chí Hồ Thị Hoàng Yến, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre làm Quyền Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre đến khi kiện toàn chức danh Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Quyết định số 1045-QĐNS/TW của Ban Bí thư về việc bổ nhiệm Đại tá Phạm Ngọc Phương, Vụ trưởng, Thư ký Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương giữ chức vụ Trợ lý Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương.

Quyết định số 1044-QĐNS/TW ngày 28/11/2023 của Ban Bí thư bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Đình Vương, Vụ trưởng, Thư ký đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ chức vụ Trợ lý đồng chí Đỗ Văn Chiến.

**\* Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1599/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Cao Tường Huy, Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025, quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Quyết định số 1569/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm ông Đỗ Ngọc Huỳnh, Trợ lý đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Quyết định số 1568/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Lê Tấn Cận, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Tài chính.

Quyết định số 1520/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố.

Quyết định số 1505/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Đoàn Thanh Sơn, Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Lạng Sơn.

Quyết định số 1345/QĐ-TTg ngày 14/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều động, bổ nhiệm Trung tướng Đỗ Văn Bảnh, Chính ủy Học viện Lục quân giữ chức vụ Chính ủy Học viện Quốc phòng.

Phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Văn Dũng.

**Thay thành viên Tổ công tác rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:**

Quyết định số 1582/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thay đổi thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Theo đó, bà Đặng Hoàng Oanh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm thành viên Tổ công tác thay ông Nguyễn Thanh Tịnh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

**Thay đổi thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ:**

Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ thay đổi thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, ông Lê Xuân Định, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ là thành viên Tổ công tác thay ông Bùi Thế Duy, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

**\* Bộ Quốc phòng:**

Quyết định số 645/QĐĐ-BQP ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc bổ nhiệm Thiếu tướng Trần Danh Khải, Chính ủy Quân đoàn 2 giữ chức vụ Chính ủy Học viện Lục quân.

**\* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phạm Thành Kiên.

**\* Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:**

Hội nghị lần thứ nhất đã bầu ông Nguyễn Đình Khang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam giữ chức vụ Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XIII.

Hội nghị cũng bầu 5 người, gồm các ông (bà): Phan Văn Anh, Ngô Duy Hiếu, Thái Thu Xương, Huỳnh Thanh Xuân và Nguyễn Xuân Hùng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn khóa XIII.

**\* TP. Hà Nội:**

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội quyết định điều động, chỉ định ông Nguyễn Xuân Linh, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Quận ủy quận Hoàng Mai, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội điều động, phân công ông Nguyễn Quang Hiếu, Thành ủy viên, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, thôi giữ chức Bí thư Quận ủy Hoàng Mai, nhiệm kỳ 2020 - 2025, đến nhận công tác tại Quận ủy Nam Từ Liêm; chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Nam Từ Liêm, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**\* TP. Hồ Chí Minh:**

Ông Phạm Thành Kiên, Bí thư Quận ủy Quận 3 được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**\* TP. Đà Nẵng:**

Ông Nguyễn Đăng Huy, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Hoàng Thanh Hòa, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Liên Chiểu.

**\* TP. Cần Thơ:**

Tại kỳ họp thứ mười ba Hội đồng nhân dân TP. Cần Thơ khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã tiến hành biểu quyết miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Hồng với tỷ lệ 100%.

**\* Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Cao Tường Huy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**\* Tỉnh Hà Giang:**

Ông Phạm Duy Hiền, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần, được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định ông Nguyễn Tiến Hùng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Xín Mần nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**\* Tỉnh Thái Nguyên:**

Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Tài, Trưởng phòng Phòng Nội chính (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh), giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kiêm nhiệm Trưởng ban Ban Tiếp công dân tỉnh Thái Nguyên, kể từ ngày 01/12/2023.

**\* Tỉnh Lai Châu:**

Ông Mạc Quang Dũng, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Ông Kiều Hải Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ.

**\* Tỉnh Ninh Bình:**

Bà Nguyễn Thị Hường, Chi Cục trưởng Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 01/12/2023.

**\* Tỉnh Đắk Nông:**

Ông Phan Thanh Hải, Phó Giám đốc phụ trách Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.



Bà Nguyễn Thị Thu, Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ông Phan Văn Quốc, Trưởng phòng Phòng Tuyên truyền văn hóa, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ông Trần Duy Dũng, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

Ông Lê Thanh Chung, Trưởng phòng Phòng Dự án 2, Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý các dự án Đầu tư xây dựng tỉnh.

**\* Tỉnh Phú Yên:**

Ông Đỗ Thái Phong, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Sông Cầu được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**\* Tỉnh Đồng Nai:**

Ông Trần Quang Tú, Giám đốc Sở Nội vụ được điều động giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Tân Phú (nhiệm kỳ 2020 - 2025), kể từ ngày 05/12/2023, thay cho ông Nguyễn Trung Thành thôi việc theo nguyện vọng.

Ông Cao Tiến Sỹ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Thống Nhất (nhiệm kỳ 2020 - 2025), kể từ ngày 05/12/2023.

Ông Nguyễn Hữu Định, Bí thư Huyện ủy Thống Nhất được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Trần Đình Minh, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao phụ trách, điều hành hoạt động của Sở này trong vòng 12 tháng, kể từ ngày 05/12/2023 hoặc cho đến khi cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Giám đốc Sở.

**\* Tỉnh Bình Dương:**

Ông Nguyễn Hoàng Ân, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/12/2023.

Ông Trương Công Huy, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bà Lê Thị Kim Châu, Chánh Văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 01/12/2023.

Ông Nguyễn Bá Khải, Trưởng phòng Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 01/12/2023.

**\* Tỉnh Sóc Trăng:**

Ông Hồ Minh Hải, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp.

*Nguồn: baohinhphu.vn*